



Color LaserJet Pro M153-M154

Hướng dẫn Sử dụng



www.hp.com/support/ljM153



Color LaserJet Pro M153-M154

Hướng dẫn Sử dụng

Bản quyền và Giấy phép

© Copyright 2019 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 3, 9/2019

Công nhận Nhãn hiệu

Adobe®, Adobe PhotoShop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

OS X là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPad là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPod là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPhone là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các thương hiệu đã đăng ký ở Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của The Open Group.

Mục lục

| | |
|--|-----------|
| 1 Tổng quan máy in | 1 |
| Giáo diện máy in | 2 |
| Mặt trước của máy in | 2 |
| Mặt sau của máy in | 3 |
| Giáo diện bảng điều khiển | 4 |
| Thông số kỹ thuật của máy in | 5 |
| Thông số kỹ thuật | 5 |
| Các hệ điều hành được hỗ trợ | 5 |
| Giải pháp in di động | 7 |
| Kích thước máy in | 8 |
| Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn | 8 |
| Phạm vi môi trường sử dụng | 8 |
| Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm | 9 |
| 2 Khay giấy | 11 |
| Giới thiệu | 12 |
| Nạp Khay 1 | 12 |
| Giới thiệu | 12 |
| Hướng giấy Khay 1 | 15 |
| Nạp và in phong bì | 17 |
| Giới thiệu | 17 |
| In phong bì | 17 |
| Hướng Phong bì | 17 |
| Nạp và in nhãn | 18 |
| Giới thiệu | 18 |
| Tiếp nhãn theo cách thủ công | 18 |
| Hướng nhãn | 18 |
| 3 Mực in, phụ kiện và bộ phận | 19 |
| Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận | 20 |

| | |
|-----------------------------------|----|
| Đặt hàng | 20 |
| Mực in và phụ kiện | 20 |
| Các bộ phận tự sửa chữa | 20 |
| Thay thế hộp mực in | 22 |
| Giới thiệu | 22 |
| Tháo và thay thế hộp mực in | 24 |

4 In 27

| | |
|--|----|
| Thao tác in (Windows) | 28 |
| Cách in (Windows) | 28 |
| In thủ công trên cả hai mặt (Windows) | 28 |
| In nhiều trang trên một trang giấy (Windows) | 29 |
| Chọn loại giấy (Windows) | 29 |
| Thao tác in (OS X) | 31 |
| Cách in (OS X) | 31 |
| In thủ công trên cả hai mặt (OS X) | 31 |
| In nhiều trang trên một tờ (OS X) | 31 |
| Chọn loại giấy (OS X) | 32 |
| In di động | 33 |
| Giới thiệu | 33 |
| Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây) | 33 |
| Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct | 34 |
| Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in | 35 |
| HP ePrint qua email | 37 |
| Phần mềm HP ePrint | 37 |
| AirPrint | 38 |
| In nhúng của Android | 38 |

5 Quản lý máy in 39

| | |
|---|----|
| Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows) | 40 |
| Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows) | 41 |
| Định cấu hình cài đặt mạng IP | 44 |
| Giới thiệu | 44 |
| Từ chối dùng chung máy in | 44 |
| Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng | 44 |
| Đổi tên máy in trên mạng | 45 |
| Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công | 46 |
| Các tính năng bảo mật của máy in | 48 |

| | |
|--|----|
| Giới thiệu | 48 |
| Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP | 48 |
| Các cài đặt bảo tồn năng lượng | 50 |
| Giới thiệu | 50 |
| In bằng EconoMode | 50 |
| Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động) | 50 |
| Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn | 51 |
| Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy) | 52 |
| HP Web Jetadmin | 54 |
| Cập nhật chương trình cơ sở | 55 |
| Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở | 55 |

6 Giải quyết sự cố 57

| | |
|---|----|
| Hỗ trợ khách hàng | 58 |
| Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển | 59 |
| Khôi phục cài đặt mặc định gốc | 61 |
| Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in | 63 |
| Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết) | 63 |
| Đặt hàng nguồn cung cấp | 64 |
| Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai | 65 |
| Giới thiệu | 65 |
| Sản phẩm không nạp giấy | 65 |
| Sản phẩm nạp nhiều giấy | 65 |
| Xử lý kẹt giấy | 66 |
| Giới thiệu | 66 |
| Vị trí giấy kẹt | 66 |
| Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn? | 67 |
| Xử lý giấy kẹt trong Khay 1 | 69 |
| Xử lý kẹt giấy trong cửa phía sau và khu vực cuộn sấy | 70 |
| Gỡ bỏ giấy kẹt ở ngăn giấy ra | 72 |
| Cải thiện chất lượng in | 74 |
| Giới thiệu | 74 |
| Cập nhật chương trình cơ sở của máy in | 75 |
| In từ một chương trình phần mềm khác | 75 |
| Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in | 75 |
| Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in | 75 |
| Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows) | 75 |

| | |
|---|----|
| Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X) | 75 |
| Kiểm tra tình trạng hộp mực in | 76 |
| In một trang lau dọn | 76 |
| Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường | 77 |
| Kiểm tra môi trường in và giấy | 77 |
| Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP | 77 |
| Bước hai: Kiểm tra môi trường | 77 |
| Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ | 78 |
| Thử trình điều khiển in khác | 80 |
| Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm) | 80 |
| Điều chỉnh mật độ in | 81 |
| Hiệu chỉnh máy in để canh màu | 83 |
| Điều chỉnh thiết đặt màu (Windows) | 84 |
| In và xem trang chất lượng in | 84 |
| Giải quyết vấn đề về chất lượng in | 86 |
| Giới thiệu | 86 |
| Xử lý sự cố chất lượng in | 86 |
| Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây | 94 |
| Giới thiệu | 94 |
| Kết nối vật lý kém | 94 |
| Máy tính không thể giao tiếp với máy in | 94 |
| Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này | 95 |
| Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích | 95 |
| Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai | 95 |
| Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai | 95 |
| Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây | 96 |
| Giới thiệu | 96 |
| Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây | 96 |
| Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất | 97 |
| Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba | 97 |
| Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in | 97 |
| Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây | 97 |
| Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN | 98 |
| Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây | 98 |
| Mạng không dây không hoạt động | 98 |
| Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây | 98 |
| Giảm nhiễu trên mạng không dây | 99 |

| | |
|---------------------------|------------|
| Bảng chú dẫn | 101 |
|---------------------------|------------|

1 Tổng quan máy in

- [Giao diện máy in](#)
- [Thông số kỹ thuật của máy in](#)
- [Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM153.

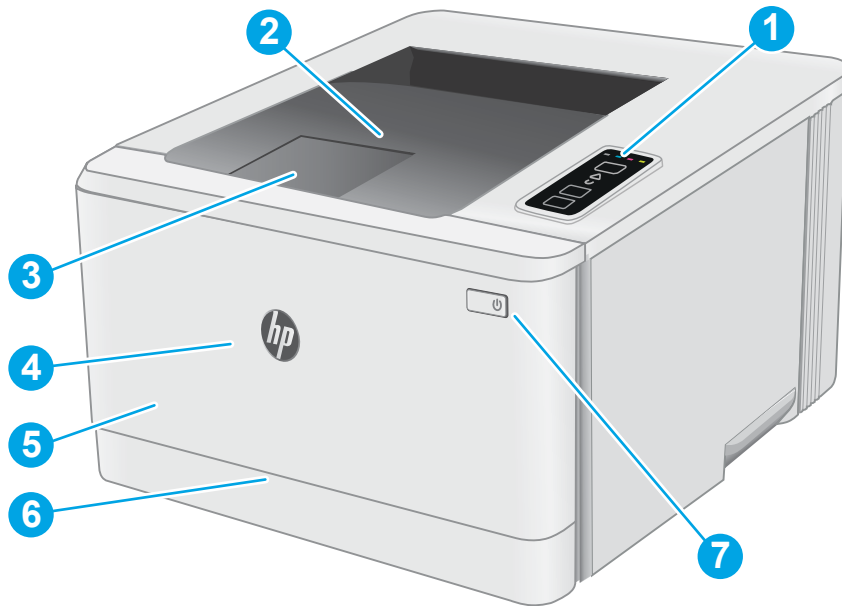
Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Giao diện máy in

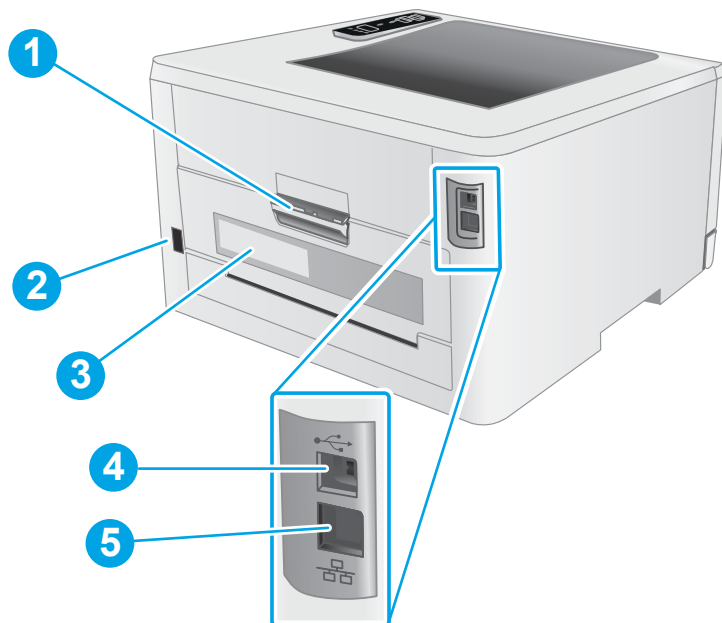
- [Mặt trước của máy in](#)
- [Mặt sau của máy in](#)
- [Giao diện bảng điều khiển](#)

Mặt trước của máy in



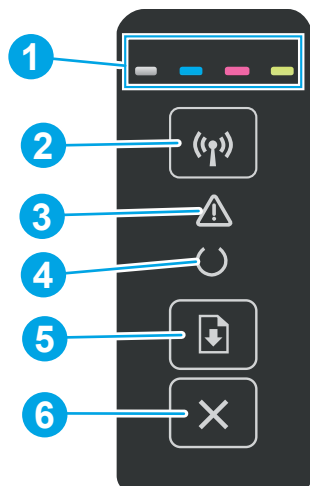
| | |
|---|--------------------------------|
| 1 | Bảng điều khiển |
| 2 | Ngăn giấy đầu ra |
| 3 | Phần mở rộng của ngăn giấy ra |
| 4 | Cửa trước (cửa vào hộp mực in) |
| 5 | Tên kiểu |
| 6 | Khay 1 |
| 7 | Nút nguồn |



Mặt sau của máy in



- | | |
|---|--|
| 1 | Cửa sau (cửa xử lý kẹt giấy) |
| 2 | Kết nối nguồn |
| 3 | Nhãn số sê-ri và số sản phẩm |
| 4 | Cổng giao tiếp USB |
| 5 | Cổng Ethernet (chỉ dành cho các kiểu mạng) |

Giao diện bảng điều khiển



| | | |
|---|--|---|
| 1 | Đèn LEDs Mực in | Đèn Mực in sẽ nhấp nháy khi có lỗi mực in xuất hiện; đèn sẽ sáng lên và không nhấp nháy khi mực in sắp hết và cần phải thay thế. |
| 2 | Nút Không dây ((P)) và đèn LED (chỉ dành cho kiểu máy không dây) | <p>Bấm nút này để bật hoặc tắt tính năng không dây, hoặc để cấu hình một kết nối WiFi Direct.</p> <p>Bấm và giữ nút này để cấu hình một kết nối WPS.</p> <p>Nếu đèn LED không dây đang bật nghĩa là đang có một kết nối không dây ổn định. Nếu đèn nhấp nháy nghĩa là quá trình cấu hình WPS hoặc WiFi Direct đang diễn ra. Nếu đèn nhấp nháy nhanh nghĩa là đang có sự cố với kết nối không dây.</p> |
| 3 | Đèn LED cảnh báo | Đèn Cảnh báo nhấp nháy khi máy in cần có sự lưu ý của người dùng. Nếu đèn Cảnh báo sáng lên nghĩa là máy in đang ở tình trạng lỗi. |
| 4 | Đèn LED sẵn sàng | Đèn Sẵn sàng sẽ sáng lên khi máy in đã sẵn sàng in. Đèn sẽ nhấp nháy khi máy in đang nhận dữ liệu in. |
| 5 | Nút Tiếp tục  | <p>Bấm nút này để bắt đầu lệnh in.</p> <p>Nếu máy in đang ở tình trạng lỗi, bấm nút Tiếp tục để xóa lỗi và tiếp tục thao tác in.</p> <p>Ở chế độ in hai mặt thủ công, bấm nút Tiếp tục để in mặt thứ hai của trang.</p> |
| 6 | Nút Cancel  (Hủy) | Bấm nút này để hủy lệnh in. |

Thông số kỹ thuật của máy in

 **QUAN TRỌNG:** Các thông số kỹ thuật sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản, nhưng có thể thay đổi. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM153.

- [Thông số kỹ thuật](#)
- [Các hệ điều hành được hỗ trợ](#)
- [Giải pháp in di động](#)
- [Kích thước máy in](#)
- [Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn](#)
- [Phạm vi môi trường sử dụng](#)

Thông số kỹ thuật

Xem www.hp.com/support/ljM153 để biết thông tin hiện tại.

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in máy in chuyên biệt Windows PCL 6 và trình điều khiển in HP cho OS X và cho bộ cài đặt phần mềm.

Windows: Bộ cài đặt phần mềm HP cài đặt trình điều khiển in "HP PCL.6" phiên bản 3, trình điều khiển in "HP PCL 6" phiên bản 3, hoặc trình điều khiển in "HP PCL-6" phiên bản 4, tùy thuộc vào hệ điều hành Windows, cùng với phần mềm tùy chọn khi sử dụng bộ cài đặt phần mềm. Tải xuống trình điều khiển in "HP PCL.6" phiên bản 3, trình điều khiển in "HP PCL 6" phiên bản 3 và trình điều khiển in "HP PCL-6" phiên bản 4 từ trang web hỗ trợ máy in dành cho máy in này: www.hp.com/support/ljM153.

OS X: Máy in này hỗ trợ máy tính Mac. Tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com/LaserJet hoặc từ trang Printer Support (Hỗ trợ máy in), sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển in HP. HP Easy Start không có trong Bộ cài đặt phần mềm HP.

1. Truy cập 123.hp.com/LaserJet.
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.

Linux: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho Linux, hãy truy cập www.hp.com/go/linuxprinting.

UNIX: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho UNIX®, hãy truy cập www.hp.com/go/unixmodelscripts.

Bảng 1-1 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ


| Hệ điều hành | Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web) | Lưu ý |
|-------------------------|--|---|
| Windows® XP SP3, 32-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL.6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. | Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows XP vào tháng 4/2009. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể dành cho hệ điều hành XP đã ngừng này. Một số tính năng của trình điều khiển in không được hỗ trợ. |


Bảng 1-1 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

| Hệ điều hành | Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web) | Lưu ý |
|--------------------------------------|---|--|
| Windows Vista®, 32-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL.6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. | Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Vista vào tháng 4/2012. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể dành cho hệ điều hành Vista đã ngừng này. Một số tính năng của trình điều khiển in không được hỗ trợ. |
| Windows 7, 32-bit và 64-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL.6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. | |
| Windows 8, 32-bit và 64-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL.6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. | Hỗ trợ Windows 8 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit. |
| Windows 8.1, 32-bit và 64-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" V4 được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm. | Hỗ trợ Windows 8.1 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit. |
| Windows 10, 32-bit và 64-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" V4 được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm. | |
| Windows Server 2008 SP2, 32-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL.6" có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó. | Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này. Một số tính năng của trình điều khiển in không được hỗ trợ. |
| Windows Server 2008 SP2, 64-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL.6" có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó. | Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này. |
| Windows Server 2008 R2, SP 1, 64-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL.6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. | |
| Windows Server 2012, 64-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL.6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. | |
| Windows Server 2012 R2, 64-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. | |

Bảng 1-1 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

| Hệ điều hành | Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web) | Lưu ý |
|---|--|-------|
| Windows 10 server (Server 2016), 32-bit và 64-bit | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm. | |
| OS X 10.10 Yosemite, OS X 10.11 El Capitan, OS X 10.12 Sierra | Để cài đặt trình điều khiển in, hãy tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com/LaserJet . Làm theo các bước được cung cấp để cài đặt phần mềm máy in và trình điều khiển in. | |

 **GHI CHÚ:** Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập www.hp.com/support/ljM153 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.


 **GHI CHÚ:** Để hỗ trợ trình điều khiển HP UPD cho máy in này, hãy truy cập www.hp.com/go/upd. Dưới phần **Additional information** (Thông tin bổ sung), hãy nhấp vào liên kết.

Bảng 1-2 Các yêu cầu hệ thống tối thiểu

| Windows | OS X |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">Ổ CD-ROM, ổ DVD, hoặc kết nối InternetKết nối USB 1.1 hoặc 2.0 chuyên biệt hoặc một kết nối mạng400 MB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứngRAM 1 GB (32-bit) hoặc RAM 2 GB (64-bit) | <ul style="list-style-type: none">Kết nối Internet1 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng |

Giải pháp in di động

HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

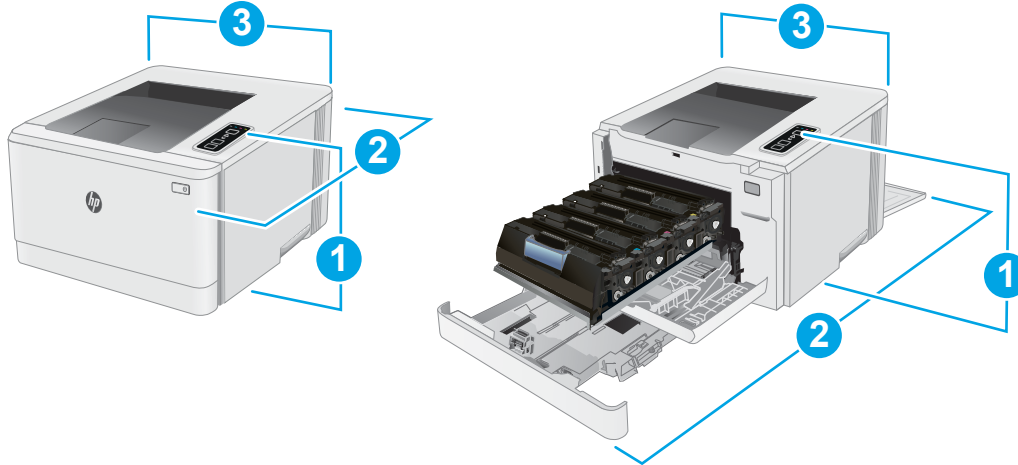
 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)
- HP ePrint qua email (Dịch vụ web HP phải được bật và máy in phải được đăng ký HP Connected)
- Ứng dụng HP ePrint (Có sẵn cho Android, iOS và Blackberry)
- Ứng dụng Từ xa Đa năng của HP cho thiết bị iOS và Android
- Phần mềm HP ePrint
- Google Cloud Print

- AirPrint
- In Android

Kích thước máy in

Hình 1-1 Kích thước của máy in



| | Máy in đóng hoàn toàn | Máy in mở hoàn toàn |
|--------------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. Chiều cao | 244,2 mm | 244,2 mm |
| 2. Chiều sâu | 379,6 mm | 855 mm |
| 3. Chiều rộng | 392 mm | 392 mm |
| Trọng lượng (có hộp mực) | 13,3 kg | |

Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn

Xem www.hp.com/support/ljM153 để biết thông tin mới nhất.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Phạm vi môi trường sử dụng

Bảng 1-3 Phạm vi môi trường sử dụng

| Môi trường | Khuyến dùng | Được phép |
|-----------------|----------------------------------|------------------|
| Nhiệt độ | 17° đến 25°C | 15° đến 30°C |
| Độ ẩm tương đối | 30% đến 70% độ ẩm tương đối (RH) | 10% đến 80% (RH) |

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Áp phích Cài đặt và Hướng dẫn Làm quen đi kèm với máy in. Đối với các hướng dẫn bổ sung, hãy tới mục trợ giúp HP trên web.

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM153 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in. Tìm hỗ trợ sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

2 Khay giấy

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp Khay 1](#)
- [Nạp và in phong bì](#)
- [Nạp và in nhãn](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM153.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Giới thiệu

⚠ THẬN TRỌNG: Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Để tay ra ngoài khay giấy khi đóng.

Phải đóng tất cả các khay khi di chuyển máy in.

Nạp Khay 1

Giới thiệu

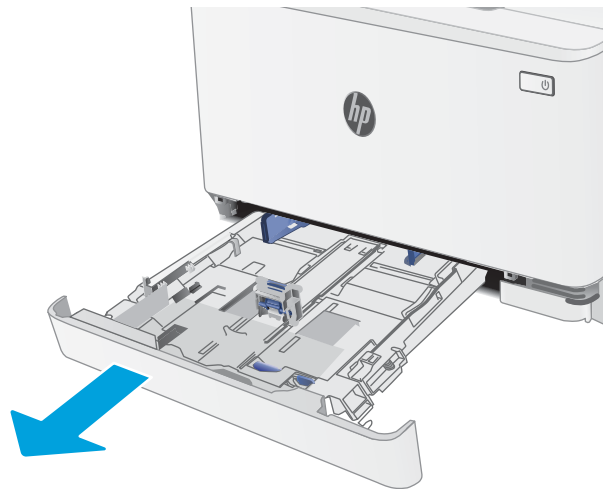
Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào Khay 1. Khay này chứa được tối đa 150 trang giấy 75 g/m².

📝 GHI CHÚ: Để tránh kẹt giấy:

- Không được thêm hoặc lấy bớt giấy ra khỏi khay trong khi in.
- Trước khi nạp vào khay, hãy lấy hết toàn bộ giấy ra khỏi khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy.
- Khi nạp vào khay, không xòe giấy ra.
- Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng.

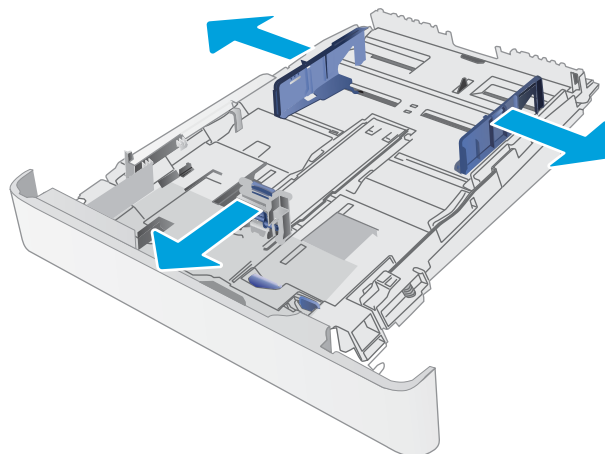
1. Mở khay ra.

📝 GHI CHÚ: Không mở khay này trong khi đang sử dụng nó.

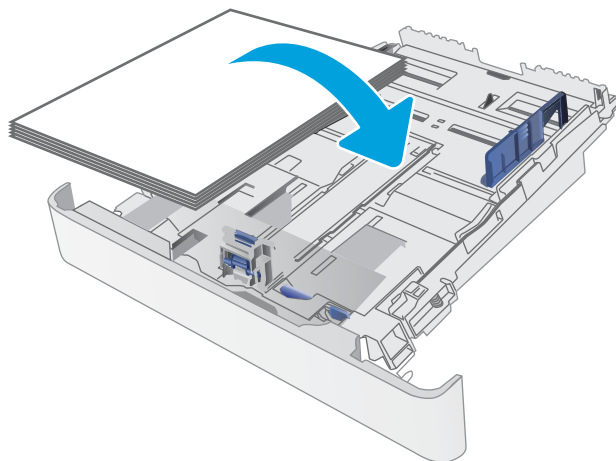


2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy bằng cách siết chặt chốt và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy đang được sử dụng.

GHI CHÚ: Để nạp giấy khổ Legal, kéo dài mặt trước khay bằng cách nhấn chốt màu xanh và kéo mặt trước của khay. Khi được nạp bằng giấy khổ Legal, Khay 1 kéo dài từ mặt trước của máy in khoảng 57,5 mm.



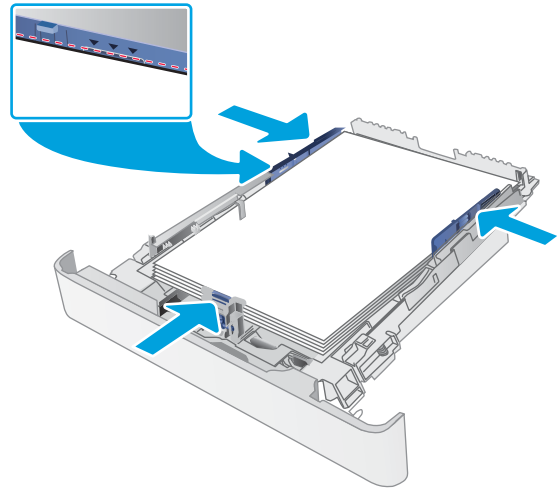
3. Nạp giấy vào khay. Để biết thông tin về cách định hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 1 thuộc trang 15](#).



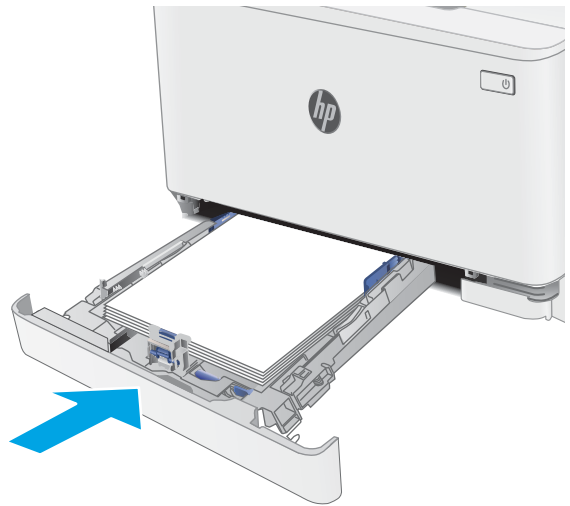
4. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy sao cho chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.

GHI CHÚ: Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy.

GHI CHÚ: Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay.



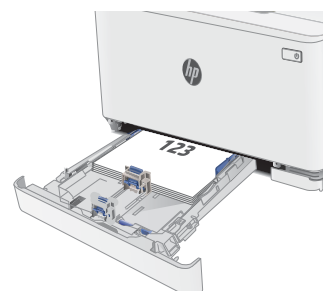
5. Đóng khay giấy.

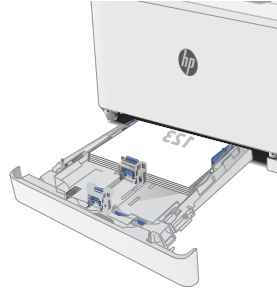

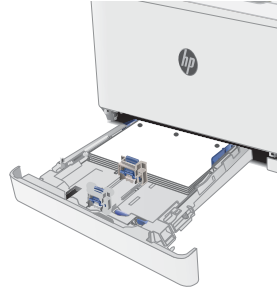


Hướng giấy Khay 1

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

| Loại giấy | Hướng hình | Đầu ra | Kích thước giấy | Cách nạp giấy |
|-------------------------|------------|----------|---|---|
| Tiêu đề thư hoặc in sẵn | Đọc | In 1 mặt | Letter, Legal, Executive, Oficio (8,5 x 13), A4, A6, B5 (JIS), B5 (ISO), Bưu thiếp #10, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS)) | Mặt hướng lên Cạnh trên hướng về phía sau khay |
| | | In 2 mặt | Letter, Legal, Executive, Oficio (8,5 x 13), A4, A6, B5 (JIS), B5 (ISO), Bưu thiếp #10, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS)) | Mặt hướng xuống Cạnh trên hướng về phía sau khay |
| | Ngang | In 1 mặt | A5 | Mặt hướng lên Cạnh trên hướng về phía sau khay |



| Loại giấy | Hướng hình | Đầu ra | Kích thước giấy | Cách nạp giấy |
|--------------|------------|------------------------|---|---|
| | | In 2 mặt | A5 | Mặt hướng xuống Cạnh trên hướng về phía sau khay |
| | | | |  |
| Dập lỗ trước | Dọc | In 1 mặt hoặc in 2 mặt | Letter, Legal, Executive, Oficio (8,5 x 13), A4, A6, B5 (JIS), B5 (ISO), Bưu thiếp #10, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS)) | Mặt hướng lên Các lỗ hướng về bên trái khay |
| | | | |  |
| | Ngang | In 1 mặt hoặc in 2 mặt | A5 | Mặt hướng lên Các lỗ hướng về phía trước khay |
| | | | |  |

Nạp và in phong bì


Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp phong bì. khay 1 chứa tối đa là 5 phong bì.

Để in phong bì bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp phong bì vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in.

In phong bì

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

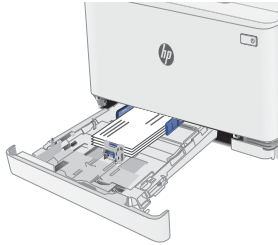
 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in.

3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size** (Kích thước giấy), chọn đúng kích thước cho các phong bì.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type** (Loại giấy), chọn **Envelope** (Phong bì).
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source** (Nguồn giấy), chọn **Manual feed** (Tiếp giấy thủ công).
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng Phong bì

| Khay | Kích thước phong bì | Cách nạp phong bì |
|--------|---|---|
| Khay 1 | Phong bì #10, Phong bì Quân chủ, Phong bì B5, Phong bì C5, Phong bì DL | Mặt quay lên Cạnh ngắn có tem hướng về phía sau khay |



Nạp và in nhãn


Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp nhãn. khay 1 chứa tối đa là 50 tờ nhãn.

Để in nhãn bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp nhãn vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in. Khi sử dụng tiếp giấy thủ công, máy in sẽ chờ để in lệnh in cho đến khi máy phát hiện khay đã được mở.

Tiếp nhãn theo cách thủ công

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in.

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size** (Kích thước giấy), chọn đúng kích thước cho các tờ nhãn.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type** (Loại giấy), chọn **Labels** (Nhãn).
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source** (Nguồn giấy), chọn **Manual feed** (Tiếp giấy thủ công).
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng nhãn

| Khay | Cách nạp nhãn |
|--------|---|
| Khay 1 | Mặt hướng lên Cạnh trên hướng về phía sau khay |



3 Mục in, phụ kiện và bộ phận

- [Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM153.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt hàng

| | |
|---|--|
| Đặt hàng mực in và giấy | www.hp.com/go/suresupply |
| Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng | www.hp.com/buy/parts |
| Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ | Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền. |
| Đặt hàng bằng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) | Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc. |

Mực in và phụ kiện

| Mục | Mô tả | Số hộp mực | Số bộ phận |
|--|---|------------|------------|
| Mực in | | | |
| Chỉ để sử dụng ở Bắc Mỹ, Châu Mỹ La-tinh, các quốc gia/khu vực Châu Á Thái Bình Dương và Nhật Bản | | | |
| Hộp mực HP 204A Black Original LaserJet | Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn | 204A | CF510A |
| Hộp mực in HP 204A Cyan Original LaserJet | Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn | 204A | CF511A |
| Hộp mực in HP 204A Yellow Original LaserJet | Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn | 204A | CF512A |
| Hộp mực in HP 204A Magenta Original LaserJet | Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn | 204A | CF513A |
| Chỉ sử dụng ở Châu Âu, Nga, CIS, Trung Đông và Châu Phi | | | |
| Hộp mực HP 205A Black Original LaserJet | Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn | 205A | CF530A |
| Hộp mực in HP 205A Cyan Original LaserJet Toner | Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn | 205A | CF531A |
| Hộp mực in HP 205A Yellow Original LaserJet | Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn | 205A | CF532A |
| Hộp mực in HP 205A Magenta Original LaserJet | Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn | 205A | CF533A |

Các bộ phận tự sửa chữa

Các bộ phận tự sửa chữa của khách hàng (CSR) được trang bị ở nhiều máy in HP LaserJet để giảm thời gian bảo dưỡng. Bạn có thể tìm thêm thông tin về chương trình CSR và các lợi ích của chương trình tại www.hp.com/go/csr-support và www.hp.com/go/csr-faq.

Có thể đặt mua các phụ kiện thay thế chính hiệu HP tại www.hp.com/buy/parts hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền. Khi đặt hàng, cần lưu ý một số thông tin sau: số bộ phận, số sê-ri (nhìn ở phía sau của máy in), số sản phẩm, hoặc tên máy in.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi bạn sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành máy in HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành máy in.

| Mục | Mô tả | Tùy chọn tự thay thế | Số bộ phận |
|-----------------------|---------------------------------|----------------------|--------------|
| Khay tiếp giấy 150 tờ | Thay thế hộp băng từ cho Khay 1 | Bắt buộc | RM2-1684-000 |

Thay thế hộp mực in

Giới thiệu

Máy in này sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập mục HP SureSupply tại www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

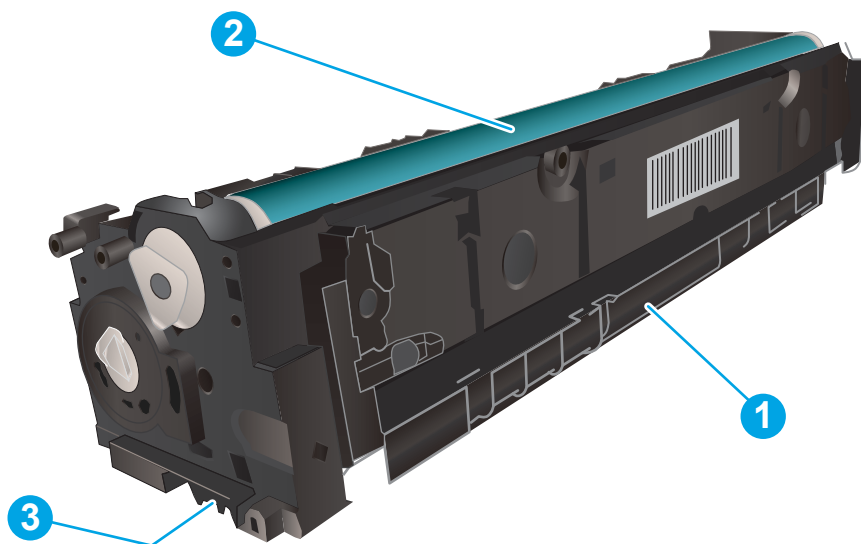
Máy in sử dụng bốn màu và có một hộp mực in khác nhau cho mỗi màu: vàng (Y), đỏ tươi (M), xanh lá mạ (C) và đen (K). Hộp mực in nằm bên trong cửa trước.

| Mực | Mô tả | Số hộp mực | Số bộ phận |
|--|---|------------|------------|
| Chỉ để sử dụng ở Bắc Mỹ, Châu Mỹ La-tinh, các quốc gia/khu vực Châu Á Thái Bình Dương và Nhật Bản | | | |
| Hộp mực HP 204A Black Original LaserJet | Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn | 204A | CF510A |
| Hộp mực in HP 204A Cyan Original LaserJet | Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn | 204A | CF511A |
| Hộp mực in HP 204A Yellow Original LaserJet | Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn | 204A | CF512A |
| Hộp mực in HP 204A Magenta Original LaserJet | Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn | 204A | CF513A |
| Chỉ sử dụng ở Châu Âu, Nga, CIS, Trung Đông và Châu Phi | | | |
| Hộp mực HP 205A Black Original LaserJet | Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn | 205A | CF530A |
| Hộp mực in HP 205A Cyan Original LaserJet Toner | Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn | 205A | CF531A |
| Hộp mực in HP 205A Yellow Original LaserJet | Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn | 205A | CF532A |
| Hộp mực in HP 205A Magenta Original LaserJet | Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn | 205A | CF533A |

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần lắp đặt.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Nếu hộp mực phải được tháo ra khỏi máy in trong một thời gian dài, hãy đặt hộp mực vào bao gói nhựa ban đầu, hoặc dùng một tấm phủ nhẹ, chắn sáng để che hộp mực lại.

Hình minh họa dưới đây hiển thị các bộ phận của hộp mực in.



| | |
|---|-------------|
| 1 | Tay cầm |
| 2 | Trống hình |
| 3 | Chip bộ nhớ |

⚠ THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

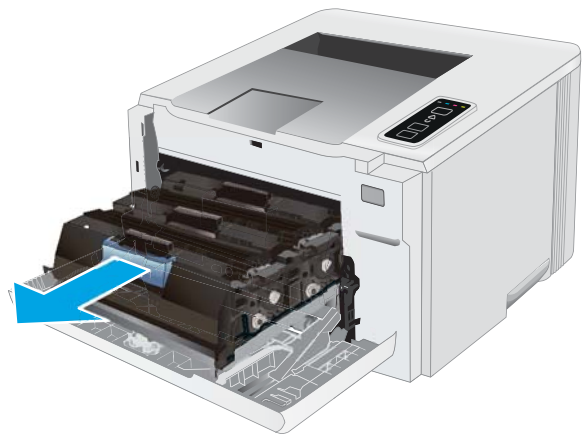
📝 GHI CHÚ: Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực.

Tháo và thay thế hộp mực in

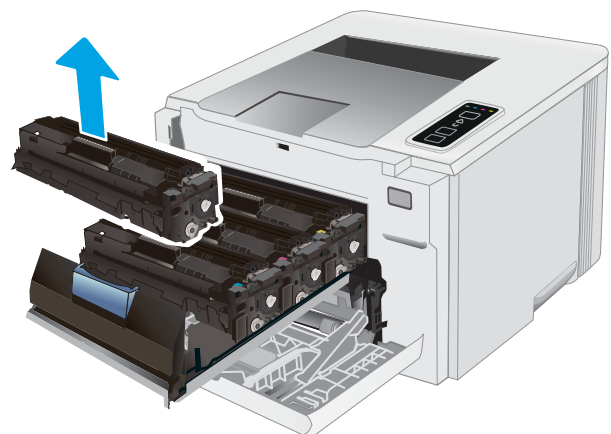
1. Mở cửa trước.



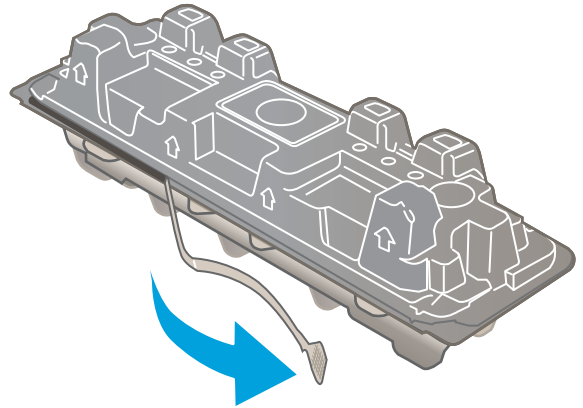
2. Nắm tay cầm màu xanh trên ngăn kéo hộp mực và kéo ngăn kéo ra.



3. Nắm vào tay cầm trên hộp mực, sau đó kéo hộp mực ra để tháo.

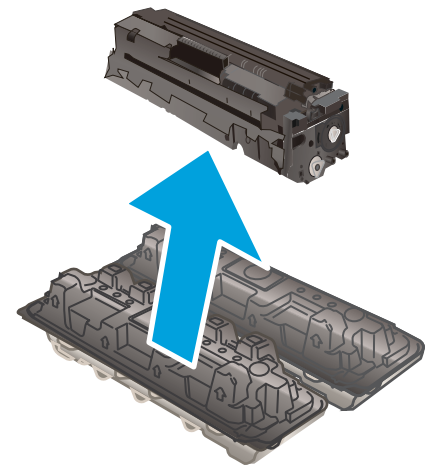


4. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo dãn tháo trên sản phẩm đóng gói.

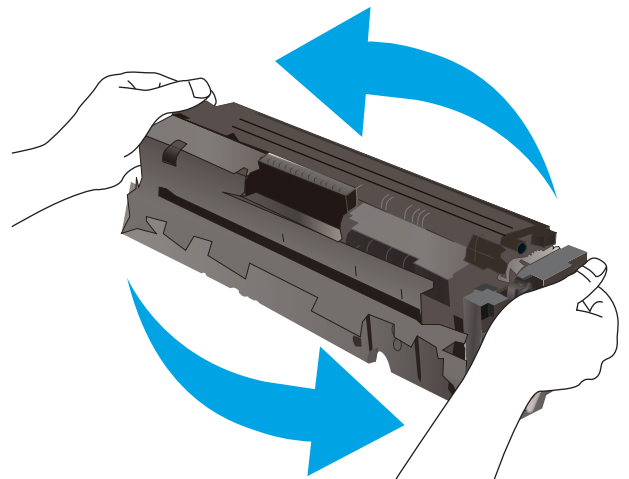


5. Tháo hộp mực in ra khỏi túi gói hàng đã mở. cất giữ tất cả vỏ hộp mực để tái chế hộp mực đã qua sử dụng.

GHI CHÚ: Không chạm tay vào trống hình màu xanh lá cây. Dấu vân tay trên trống hình có thể gây ra lỗi in.



6. Giữ 2 đầu của hộp mực in và lắc nhẹ từ đầu đến cuối để bột mực phân bố đều bên trong hộp.



7. Lắp hộp mực in mới. Đảm bảo rằng con chip màu trên hộp mực khớp với con chip màu trên ngăn kéo.

GHI CHÚ: Không chạm tay vào trống hình màu xanh lá cây. Dầu vân tay trên trống hình có thể gây ra lỗi in.



8. Đóng nắp hộp mực in.



9. Đóng nắp trước.



4 In

- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Thao tác in \(OS X\)](#)
- [In di động](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM153.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:


- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành


Thao tác in (Windows)

Cách in (Windows)

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.


1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP Smart tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.


 **GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.


3. Nhấp vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ, đặt hướng giấy trong tab **Finishing** (Kết thúc), đặt nguồn giấy, loại giấy, cỡ giấy và cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Nhấp vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print** (In). Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
5. Nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:


- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.


Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP Smart tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn **Print on both sides (manually)** (In hai mặt (thủ công)) và nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào **Print** (In) để in mặt đầu tiên của lệnh.
6. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào Khay 1.
7. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:


- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.


Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn số lượng trang trên một trang giấy từ danh sách thả xuống **Pages per sheet** (Nhiều trang trên một tờ).
5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders** (In đường viền trang), **Page order** (Thứ tự trang) và **Orientation** (Hướng). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP Smart tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.


3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng, sau đó nhấp **OK**.
5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Thao tác in (OS X)

Cách in (OS X)


Quy trình sau mô tả quá trình in cơ bản dành cho OS X.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **In**.

In thủ công trên cả hai mặt (OS X)

 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.


1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex** (Hai mặt Thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Nhấp vào nút **In**.
6. Đến máy in và lấy hết giấy trắng trong khay 1 ra.
7. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một Tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.

6. Từ menu **Borders** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **In**.

Chọn loại giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).




GHI CHÚ: Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

- **Media Type** (Loại phương tiện): Chọn tùy chọn cho loại giấy cho lệnh in.
 - **Print Quality** (Chất lượng in): Chọn mức độ phân giải cho lệnh in.
 - **Edge-To-Edge Printing** (In cạnh đối cạnh): Chọn tùy chọn này để in gần các cạnh giấy.
 - **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm): Chọn tùy chọn này để bảo tồn bột mực khi in bản nháp của tài liệu.
5. Nhấp vào nút **In**.

In di động

Giới thiệu

HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.


 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- [Wi-Fi Direct \(chỉ dành cho kiểu máy không dây\)](#)
- [HP ePrint qua email](#)
- [Phần mềm HP ePrint](#)
- [AirPrint](#)
- [In nhúng của Android](#)




Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)

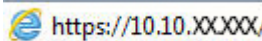
Wi-Fi Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.


Wi-Fi Direct không hỗ trợ tất cả các hệ điều hành di động. Nếu thiết bị di động không hỗ trợ Wi-Fi Direct, bạn phải thay đổi kết nối mạng không dây của thiết bị thành kết nối Wi-Fi Direct của máy in trước khi in.

 **GHI CHÚ:** Đối với các thiết bị di động không có chức năng Wi-Fi Direct, kết nối Wi-Fi Direct chỉ cho phép thao tác in. Sau khi sử dụng Wi-Fi Direct để in, bạn phải kết nối lại với mạng cục bộ để truy cập Internet.

Để truy cập kết nối Wi-Fi Direct của máy in, hãy hoàn tất các bước sau:

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


3. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
4. Chọn một trong các phương thức kết nối sau:


- **Manual** (Thủ công)
- **Tự động**

5. Trên thiết bị di động, mở menu **Wi-Fi** hoặc **Wi-Fi Direct**.
6. Từ danh sách các mạng khả dụng, chọn tên máy in.


 **GHI CHÚ:** Nếu tên máy in không hiển thị, bạn có thể đang nằm ngoài phạm vi tín hiệu Wi-Fi Direct. Di chuyển thiết bị đến gần máy in.

7. Nếu được nhắc, nhập mật khẩu Wi-Fi Direct.

 **GHI CHÚ:** Đối với các thiết bị Android có hỗ trợ Wi-Fi Direct, nếu phương thức kết nối được đặt thành **Automatic** (Tự động) thì kết nối sẽ tự động xuất hiện mà không cần lời nhắc mật khẩu. Nếu phương thức kết nối được đặt thành **Manual** (Thủ công), bạn sẽ cần bấm nút **OK**, hoặc cung cấp số nhận dạng cá nhân (PIN) được hiển thị trên bảng điều khiển máy in để làm mật khẩu trên thiết bị di động.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập mật khẩu Wi-Fi Direct, từ EWS mở tab **Networking** (Mạng) và nhấp **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct).

8. Mở tài liệu, sau đó chọn tùy chọn **Print** (In).

 **GHI CHÚ:** Nếu thiết bị di động không hỗ trợ chức năng in, hãy cài đặt ứng dụng di động HP ePrint.

9. Chọn máy in từ danh sách các máy in khả dụng, sau đó chọn **Print** (In).
10. Sau khi đã hoàn tất lệnh in, một số thiết bị di động cần được kết nối lại với mạng cục bộ.

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây có hỗ trợ **Wi-Fi Direct**:

- Máy tính bảng và điện thoại Android 4.0 trở lên có cài đặt phần bổ trợ (plugin) in di động HP Print Service hoặc Mopria
- Hầu hết máy tính, máy tính bảng và laptop Windows 8.1 có cài đặt trình điều khiển in HP

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây không hỗ trợ **Wi-Fi Direct**, nhưng có thể in đến máy in có hỗ trợ khả năng này:

- iPhone và iPad của Apple
- Máy tính Mac chạy OS X

Để biết thêm thông tin về in Wi-Fi Direct, xem www.hp.com/go/wirelessprinting.




Bạn có thể bật hoặc tắt khả năng Wi-Fi Direct từ Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP.

Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct


Trước tiên phải bật khả năng Wi-Fi Direct từ EWS của máy in.

Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.


- a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: **Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct**




1. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
2. Chọn tùy chọn **On** (Bật) và nhấp **Apply** (Áp dụng). Việc chọn tùy chọn **Off** (Tắt) sẽ tắt thao tác in Wi-Fi Direct.


 **GHI CHÚ:** Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, cung cấp cho mỗi máy in một tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp nhận diện máy in để in Wi-Fi Direct dễ dàng hơn.


Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in

Làm theo quy trình này để thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ Web nhúng HP (EWS):

Bước một: **Mở Máy chủ web nhúng HP**

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct

1. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
2. Trong trường **Wi-Fi Direct Name** (Tên Wi-Fi Direct), nhập tên mới.
3. Bấm **Apply** (Áp dụng).

HP ePrint qua email




Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.


Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:


- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.

Thực hiện theo các bước sau để bật Dịch vụ Web HP và đăng ký với HP Connected:

Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Bật HP Web Services

1. Nhấp tab **HP Web Services** (Dịch vụ Web HP), sau đó nhấp vào **Enable** (Bật). Máy in kích hoạt Web Services (Dịch vụ web), rồi in trang thông tin.

Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in HP tại HP Connected.
2. Hãy truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

Phần mềm HP ePrint

Phần mềm HP ePrint giúp bạn in dễ dàng từ máy tính để bàn Windows hoặc Mac hoặc máy xách tay tới bất kỳ máy in nào hỗ trợ HP ePrint. Phần mềm này giúp bạn dễ dàng tìm kiếm các máy in hỗ trợ HP ePrint được đăng ký với tài khoản HP Connected. Bạn có thể xác định máy in HP mục tiêu trong văn phòng hoặc các vị trí ở khắp nơi trên trái đất này.


- **Windows:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy mở tùy chọn **Print** (In) từ trong ứng dụng của bạn, rồi chọn **HP ePrint** từ danh sách máy in đã cài đặt. Nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) để cấu hình tùy chọn in.
- **OS X:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy chọn **File** (Tập), **Print** (In), sau đó chọn mũi tên bên cạnh **PDF** (phía dưới cùng bên trái của màn hình trình điều khiển). Chọn **HP ePrint**.


Đối với Windows, phần mềm HP ePrint cũng hỗ trợ in TCP/IP tới các máy in mạng cục bộ có trên mạng (LAN hoặc WAN) tới các sản phẩm hỗ trợ UPD PostScript®.

Cả Windows và OS X đều hỗ trợ in IPP tới các sản phẩm nối mạng LAN hoặc WAN có hỗ trợ ePCL.

Cả Windows và OS X cũng hỗ trợ in các tài liệu PDF tới các vị trí in công cộng và in bằng HP ePrint qua email thông qua nền tảng điện toán đám mây.

Hãy truy cập www.hp.com/go/eprintsoftware để có các trình điều khiển và thông tin.

 **GHI CHÚ:** Đối với Windows, tên của trình điều khiển in Phần mềm HP ePrint là HP ePrint + JetAdvantage.

 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint là tiện ích dòng công việc PDF cho OS X và về mặt kỹ thuật thì không phải là trình điều khiển in.


 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint không hỗ trợ in USB.

AirPrint

In trực tiếp bằng AirPrint của Apple được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy OS X 10.7 Lion và mới hơn. Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên), hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở đi) trong các ứng dụng di động sau:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba


Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

 **GHI CHÚ:** Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Giải pháp in được tích hợp vào nhiều phiên bản của hệ điều hành.

 **GHI CHÚ:** Nếu chức năng in hiện không khả dụng trên thiết bị của bạn, hãy đến [Google Play > Android apps](https://play.google.com/store/apps/details?id=com.hp.print.plugin) (Google Play > Ứng dụng Android) và cài đặt HP Print Service Plugin.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

5 Quản lý máy in

- [Thay đổi kiểu kết nối máy in \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP \(EWS\) và Hộp công cụ Thiết bị HP \(Windows\)](#)
- [Định cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [Các tính năng bảo mật của máy in](#)
- [Các cài đặt bảo tồn năng lượng](#)
- [HP Web Jetadmin](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM153.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn hiện đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm) để thay đổi kết nối. Ví dụ, kết nối máy in mới với máy tính sử dụng kết nối USB hoặc mạng, hoặc thay đổi kết nối từ USB đến một kết nối không dây.

Để mở **Device Setup & Software**, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Tools** (Công cụ) từ thanh dẫn hướng và chọn **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm).


Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)


Sử dụng Máy chủ web nhúng HP để quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới.
- Xem và thay đổi các cấu hình khay.
- Xem và thay đổi cấu hình menu của bảng điều khiển máy in
- Xem và in các trang nội bộ
- Nhận thông báo về các sự kiện của nguồn cung cấp và máy in
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Bạn không cần có truy cập Internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

 **GHI CHÚ:** HP Device Toolbox (Hộp công cụ thiết bị HP) là phần mềm được sử dụng để kết nối với Máy chủ Web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.




 **GHI CHÚ:** Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Phương pháp một: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ phần mềm


1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Phương pháp hai: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy in.

| Tab hoặc mục | Mô tả |
|--|--|
| Tab Home (Màn hình chính) Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình. | <ul style="list-style-type: none"> • Device Status (Trạng thái thiết bị): Hiển thị trạng thái của máy in và hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. • Tình trạng Mực in: Hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn mực in thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế mực in trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. • Device Configuration (Cấu hình thiết bị): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình của máy in. • Network Summary (Tóm tắt mạng): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình mạng của máy in. • Reports (Báo cáo): In trang cấu hình và trang tình trạng nguồn cung cấp mà máy in tạo ra. • Color Usage Log (Nhật ký Sử dụng Màu): Hiển thị bản tóm tắt lệnh in màu mà máy in đã tạo ra. • Event Log (Nhật ký sự kiện): Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của máy in. • Open Source Licenses (Giấy phép nguồn mở): Hiển thị một bản tóm tắt các giấy phép dành cho các chương trình phần mềm nguồn mở có thể sử dụng được với máy in. |

| Tab hoặc mục | Mô tả |
|--|---|
| <p>Tab System (Hệ thống)</p> <p>Cung cấp khả năng cấu hình máy in từ máy tính của bạn.</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Device Information (Thông tin thiết bị): Cung cấp thông tin cơ bản về máy in và công ty. • Paper Setup (Cài đặt giấy): Thay đổi cài đặt xử lý giấy mặc định cho máy in. • Print Quality (Chất lượng in): Thay đổi cài đặt chất lượng in mặc định cho máy in. • Energy Settings (Cài đặt Năng lượng): Thay đổi số lần mặc định để chuyển vào chế độ Sleep/Auto Off (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động) hoặc tự động ngắt điện. • Print Density (Mật độ In): Thay đổi mật độ in của độ tương phản, tô sáng, tông màu trung và bóng. • Paper Types (Loại giấy): Cấu hình các chế độ in tương ứng với các loại giấy mà máy in chấp nhận. • System Setup (Cài đặt hệ thống): Thay đổi cài đặt mặc định hệ thống của máy in. • Supply Settings (Cài đặt mực in): Thay đổi các cài đặt cho cảnh báo Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp) và các thông tin khác về mực in. • Service(Dịch vụ): Thực hiện thủ tục làm sạch trên máy in. • Save and Restore (Lưu và Khôi phục): Lưu cài đặt hiện tại của máy in vào một tệp trên máy tính. Dùng tệp này để nạp cùng thông số cài đặt vào máy in khác hoặc khôi phục các thông số này vào máy in sau này. • Administration (Quản trị): Đặt hoặc thay đổi mật khẩu máy in. Bật hoặc tắt các tính năng của máy in. <p>GHI CHÚ: Tab System (Hệ thống) có thể được bảo vệ bằng mật khẩu. Nếu máy in này nằm trong một mạng, luôn hỏi ý kiến quản trị viên trước khi thay đổi cài đặt trên tab này.</p> |
| <p>Tab Print (In)</p> <p>Cung cấp khả năng thay đổi cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn.</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Printing (In): Thay đổi các thông số cài đặt in mặc định của máy in, như số lượng bản sao và hướng giấy in. Các tùy chọn này tương tự như các tùy chọn hiện có trên bảng điều khiển. • PCL5: Xem và thay đổi các thông số cài đặt PCL5. • PostScript: Tắt hoặc bật tính năng Print PS Errors (Lỗi In PS). |
| <p>Tab Networking (Hoạt động mạng)</p> <p>(Chỉ máy in được nối mạng)</p> <p>Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.</p> | <p>Quản trị viên mạng có thể sử dụng tab này để kiểm soát các cài đặt liên quan đến mạng cho máy in khi máy in được kết nối vào mạng IP. Tab này cũng cho phép quản trị viên mạng thiết lập chức năng Wireless Direct. Tab này sẽ không xuất hiện nếu máy in được nối trực tiếp với máy tính.</p> |
| <p>Tab HP Web Services (Dịch vụ web HP)</p> | <p>Sử dụng tab này để thiết lập và sử dụng các công cụ web khác nhau với máy in.</p> |

Định cấu hình cài đặt mạng IP

- [Giới thiệu](#)
- [Từ chối dùng chung máy in](#)
- [Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng](#)
- [Đổi tên máy in trên mạng](#)
- [Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công](#)

Giới thiệu

Tham khảo các phần dưới đây để cấu hình cài đặt mạng của máy in.

Từ chối dùng chung máy in

HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP. Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng




Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

Đổi tên máy in trên mạng




Để đổi tên máy in trên mạng để có thể xác định duy nhất sản phẩm, hãy sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

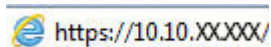
Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng


- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Trên trang **Device Information** (Thông tin Thiết bị), tên máy in mặc định nằm trong trường **Device Description** (Mô tả Thiết bị). Bạn có thể thay đổi tên này để xác định duy nhất máy in này.

 **GHI CHÚ:** Không bắt buộc phải hoàn tất các trường khác trên trang này.

4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công




Sử dụng EWS để cài đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng phụ và cổng mặc định theo cách thủ công.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

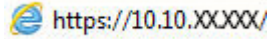
Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào **IPv4 Config Method** (Phương pháp cấu hình IPv4) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Từ danh sách thả xuống **IP Preferred Address Method** (Phương pháp địa chỉ IP ưu tiên), chọn **Manual** (Thủ công), sau đó chỉnh sửa các cài đặt cấu hình IPv4.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Các tính năng bảo mật của máy in

Giới thiệu

Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

- [Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP](#)

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP




Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

1. Mở Máy chủ Web HP Nhúng (EWS):


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng


- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **System** (Hệ thống), nhấp vào liên kết **Administration** (Quản trị) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Trong khu vực có nhãn là **Product Security** (Bảo mật sản phẩm), hãy nhập mật khẩu vào trường **Password** (Mật khẩu).
4. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

 **GHI CHÚ:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

6. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

 **GHI CHÚ:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

- [Giới thiệu](#)
- [In bằng EconoMode](#)
- [Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity \(Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động\)](#)
- [Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity \(Tắt sau khi không hoạt động\) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn](#)
- [Cấu hình cài đặt Delay Shut Down \(Hoãn Tắt Máy\)](#)


Giới thiệu

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

In bằng EconoMode

Máy in này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng Chế độ Tiết kiệm cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Đánh dấu vào ô **EconoMode**.

Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian chạy không trước khi máy in chuyển sang chế độ nghỉ.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Sleep/Auto Off After (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động sau):




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Từ danh sách thả xuống **Sleep/Auto Off After Inactivity** (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động), chọn thời gian trì hoãn.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian trước khi máy in tắt.

 **GHI CHÚ:** Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Shut Down After Delay (Hoãn Tắt Máy Sau):




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Từ danh sách thả xuống **Shut Down After Inactivity** (Tắt sau khi không hoạt động), chọn thời gian trì hoãn.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **4 hours** (4 giờ).

4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)

Sử dụng EWS để chọn máy in có trì hoãn tắt máy sau khi nút nguồn được ấn hay không.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy):




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấn **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấn **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấn **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấn **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấn **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).


Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Chọn hoặc xóa tùy chọn **Delay when ports are active** (Hoãn khi cổng đang hoạt động).

 **GHI CHÚ:** Khi tùy chọn này được chọn, máy in sẽ không tắt nếu có bất kỳ hoạt động nào trên cổng. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối fax hiện hoạt.

HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, giành được giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả hàng loạt các sản phẩm HP nối mạng, bao gồm máy in, máy in đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, kiểm soát chi phí và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.


Các bản nâng cấp HP Web Jetadmin được đưa ra định kỳ để hỗ trợ cho các tính năng sản phẩm cụ thể. Hãy truy cập www.hp.com/go/webjetadmin để biết thêm thông tin.

Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các cập nhật máy in định kỳ, ứng dụng Dịch vụ Web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ Web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở máy in cho một máy in duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ Web sẽ tự động cập nhật.

Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở

Dùng các bước này để tải xuống và cài đặt thủ công Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở tại HP.com.

 **GHI CHÚ:** Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các máy in được kết nối với máy tính qua cáp USB. Nó cũng hoạt động cho các máy in được nối mạng.

 **GHI CHÚ:** Bạn phải cài đặt trình điều khiển in để sử dụng phương pháp này.

1. Đến www.hp.com/go/support, chọn quốc gia/khu vực hoặc ngôn ngữ, sau đó nhấp vào liên kết **Get software and drivers** (Lấy phần mềm và trình điều khiển).
2. Gõ tên máy in vào trường tìm kiếm, bấm nút **ENTER**, sau đó chọn máy in từ danh sách các kết quả tìm kiếm.
3. Chọn hệ điều hành.
4. Bên dưới mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), xác định **Firmware Update Utility** (Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở).
5. Bấm **Download** (Tải xuống), bấm **Run** (Chạy), sau đó bấm lại vào **Run** (Chạy).
6. Khi tiện ích khởi chạy, chọn máy in từ danh sách thả xuống, sau đó bấm **Send Firmware** (Gửi chương trình cơ sở).

 **GHI CHÚ:** Để in trang cấu hình nhằm xác minh phiên bản chương trình cơ sở được cài đặt trước và sau quá trình cập nhật, bấm **Print Config** (In cấu hình).

7. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **Exit** (Thoát) để đóng tiện ích.

6 Giải quyết sự cố

- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Thông báo “Cartridge is low” \(Hộp mực in ở mức thấp\) hoặc “Cartridge is very low” \(Hộp mực in gần hết\) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in](#)
- [Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Cải thiện chất lượng in](#)
- [Giải quyết vấn đề về chất lượng in](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM153.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành




Hỗ trợ khách hàng

| | |
|--|---|
| Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn | Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp máy in hoặc xem tại support.hp.com . |
| Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố | |
| Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm | www.hp.com/support/ljM153 |
| Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì | www.hp.com/go/carepack |
| Đăng ký máy in | www.register.hp.com |


Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển

Nếu máy in cần sự chú ý, một mã lỗi sẽ xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển.







Bảng 6-1 Lời chú dẫn của đèn trạng thái

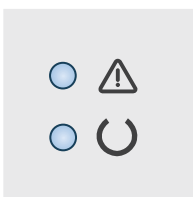
| | |
|---|-------------------------|
|  | Ký hiệu "đèn tắt" |
|  | Ký hiệu "đèn bật" |
|  | Ký hiệu "đèn nhấp nháy" |

Bảng 6-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát

| Trạng thái đèn | Trạng thái của máy in | Thao tác |
|---|--|--|
|  | Đèn Cảnh báo đang nhấp nháy. | Máy in đang ở chế độ tiếp giấy thủ công. |
| | | Máy in đang xử lý một tác vụ in hai mặt. |
| | | Khay tiếp giấy đã cạn. |
| | | Một cửa đang mở. |
| | | Máy in không nạp được giấy để xử lý lệnh in. |
| | | Giấy bị kẹt trong máy in. |
| | | Hộp mực in bị thiếu hoặc được lắp đặt không đúng cách. |
| | | Hộp mực in đã gần hết. |
| | | Nhiều nguồn cung cấp gần hết. |
| | | Hộp mực in không tương thích với máy in, có thể do thiếu chip bộ nhớ hoặc chip bộ nhớ bị hỏng. |
| | Nhiều nguồn cung cấp không tương thích với máy in, có thể do thiếu chip bộ nhớ hoặc chip bộ nhớ bị hỏng. | |
| | Hộp mực in đã được bảo vệ trên máy in khác. | |
| | Nhiều nguồn cung cấp đã được bảo vệ trên máy in khác. | |

Bảng 6-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát (còn tiếp)

| Trạng thái đèn | Trạng thái của máy in | Thao tác |
|---|---|---|
| | Máy in đã phát hiện một hộp mực in không được phép sử dụng. | Thay thế hộp mực in. |
| | Máy in đã phát hiện nhiều nguồn cung cấp không được phép sử dụng. | Thay nguồn cung cấp. |
| | Cảm biến hộp mực đã gặp lỗi. | Thay thế hộp mực in. |
| | Giấy đã nạp không có đúng kích cỡ bắt buộc cho lệnh in. | Thay giấy, hoặc bấm nút Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục với kích cỡ giấy đã nạp. |
| | Máy in đã gặp lỗi máy móc chung. | Bấm nút Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục. Nếu lỗi lặp lại, hãy tắt máy in. Chờ 30 giây, sau đó bật máy in. |
| | Chương trình cơ sở không phù hợp đã được tải. | Bấm nút Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục, Tải chương trình cơ sở phù hợp. |
| | Máy in đã gặp lỗi chữ ký mã không rõ ràng. | Bấm nút Resume  (Tiếp tục) để chấp nhận chữ ký. |
| | Máy in đã gặp lỗi cáp máy móc. | Bấm nút Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục. Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP. |
| | Máy in đã gặp lỗi cáp bảng điều khiển. | Bấm nút Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục. Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP. |
| Đèn Cảnh báo và đèn Sẵn sàng cùng sáng. | Máy in đã gặp một lỗi nghiêm trọng không thể khắc phục. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tắt máy in hoặc rút dây điện ra khỏi máy in. 2. Chờ 30 giây, rồi bật máy in hoặc cắm lại dây điện vào máy in. 3. Chờ cho máy in khởi động. <p>Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.</p> |



Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Sản phẩm sẽ không đặt lại số trang, kích thước khay hoặc ngôn ngữ. Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.




⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **System** (Hệ thống), nhấp vào **Save and Restore** (Lưu và khôi phục) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Trong khu vực **Restore Defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định), nhấp vào nút **Restore defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định).

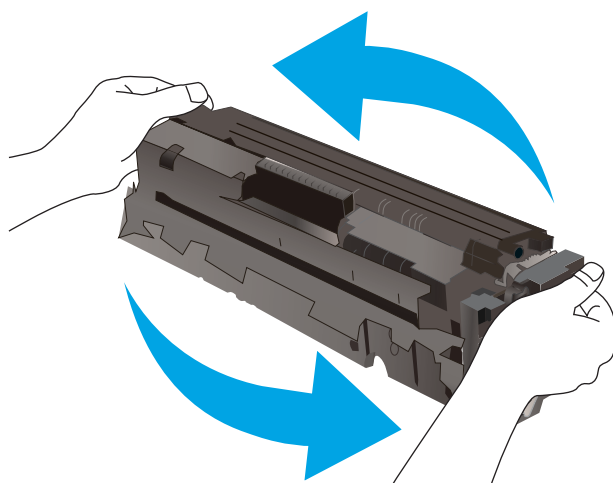
Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực còn ít. Lượng mực còn lại thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại từ đầu đến cuối. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực gần hết. Thời gian sử dụng còn lại trên thực tế của hộp mực có thể khác nhau. Để kéo dài thời gian sử dụng hộp mực, hãy lắc nhẹ hộp mực qua lại từ đầu đến cuối. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được nữa.



Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên nguồn cung cấp này đã hết xuất hiện trên Trang trạng thái nguồn cung cấp hoặc EWS.

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)

Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn lắp đặt một hộp mực mới.




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.

- **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **System** (Hệ thống) và chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây từ danh sách thả xuống **Very Low Setting (Black Cartridge)**: (Cài đặt gần hết (Hộp mực đen)): hoặc **Very Low Setting (Color Cartridges)**: (Cài đặt gần hết (Hộp mực màu)):
 - Chọn tùy chọn **Stop** (Dừng) để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực hoặc trống hình.
 - Chọn tùy chọn **Prompt** (Nhắc) để đặt máy in thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực hoặc trống hình gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.

Đặt hàng nguồn cung cấp

| | |
|---|--|
| Đặt hàng nguồn cung cấp và giấy | www.hp.com/go/suresupply |
| Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ | Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền. |
| Đặt hàng bằng máy chủ Web nhúng của HP (EWS) | Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc. |

Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Giới thiệu

Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

- [Sản phẩm không nạp giấy](#)
- [Sản phẩm nạp nhiều giấy](#)

Sản phẩm không nạp giấy

Nếu sản phẩm không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở sản phẩm và gỡ hết giấy bị kẹt ra.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in của bạn.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của sản phẩm.
4. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
5. Kiểm tra bảng điều khiển sản phẩm để xem sản phẩm có đang chờ bạn xác nhận lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
6. Con lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch con lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm.

Sản phẩm nạp nhiều giấy

Nếu sản phẩm nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.
2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
3. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
6. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

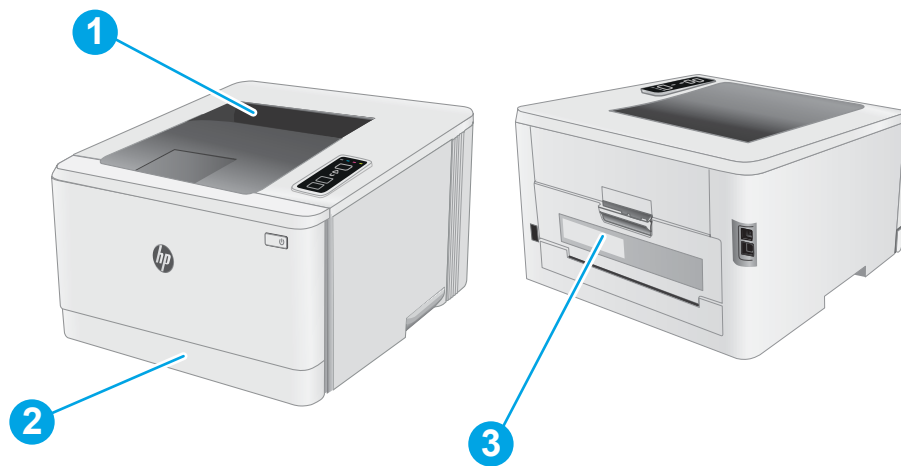
Xử lý kẹt giấy

Giới thiệu

Thông tin sau đây bao gồm các hướng dẫn về cách gỡ giấy kẹt khỏi máy in.

- [Vị trí giấy kẹt](#)
- [Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?](#)
- [Xử lý giấy kẹt trong khay 1](#)
- [Xử lý kẹt giấy trong cửa phía sau và khu vực cuộn sấy](#)
- [Gỡ bỏ giấy kẹt ở ngăn giấy ra](#)

Vị trí giấy kẹt





| | |
|---|-----------------------------|
| 1 | Ngăn giấy đầu ra |
| 2 | Khay 1 |
| 3 | Cửa sau và khu vực cuộn sấy |


Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Thực hiện theo các bước này để giải quyết sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không giải quyết được sự cố, hãy tiếp tục bước tiếp theo cho đến khi bạn giải quyết được sự cố.


1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình cho đúng khổ giấy và loại giấy không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.


a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.

ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

c. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và nhấp vào trang **Paper Setup** (Cài đặt giấy).

d. Chọn loại giấy nằm trong khay.

e. Chọn kích thước giấy nằm trong khay.




3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.

4. In trang lau dọn để loại bỏ bột mực thừa từ bên trong máy in.

a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).


- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
- **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
- **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
- **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.

b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

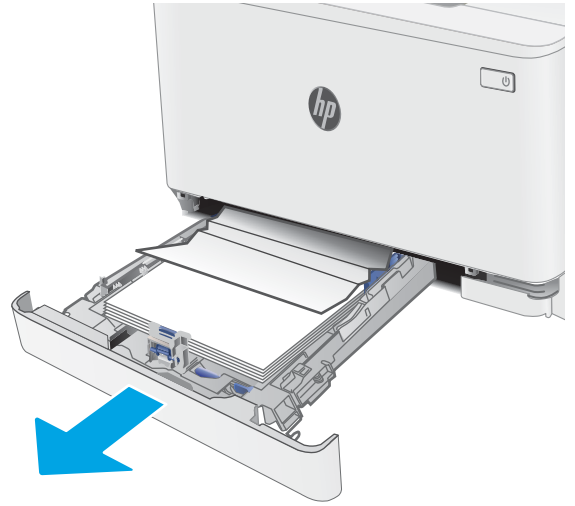
- c. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp **Service** (Dịch vụ).
 - d. Trong khu vực **Cleaning Mode** (Chế độ lau dọn), nhấp **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình lau dọn.
5. In trang cấu hình để kiểm tra máy in.
- a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được bảo dưỡng. Hãy liên hệ với tổ hỗ trợ khách hàng của HP.

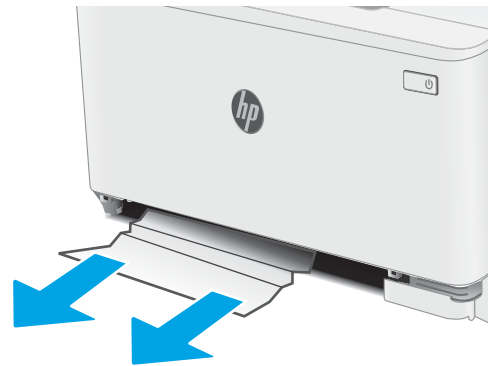
Xử lý giấy kẹt trong khay 1

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong khay 1. Khi bị kẹt giấy, Đèn LED cảnh báo  nhấp nháy.

1. Kéo khay hoàn toàn ra khỏi máy in.




2. Gỡ giấy bị kẹt hoặc giấy bị hỏng.



3. Lắp lại và đóng khay 1.



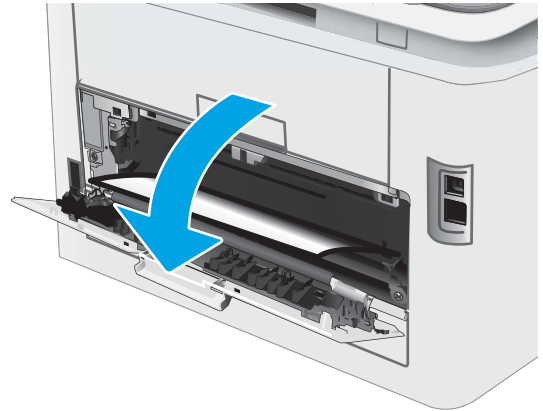
Xử lý kẹt giấy trong cửa phía sau và khu vực cuộn sấy

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong cửa sau và khu vực cuộn sấy. Khi bị kẹt giấy, Đèn LED cảnh báo  nhấp nháy.



CHÚ Ý: Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

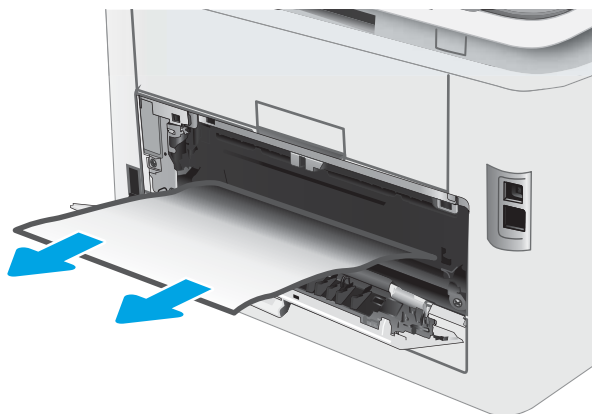
1. Mở cửa sau.



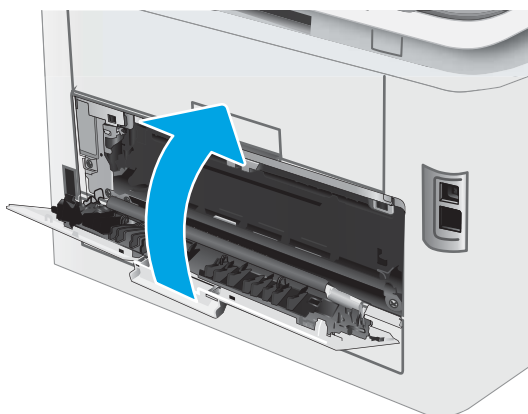
2. Nhẹ nhàng kéo hết giấy bị kẹt ra khỏi các con lăn trong khu vực cửa sau.




CHÚ Ý: Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.



3. Đóng cửa sau.



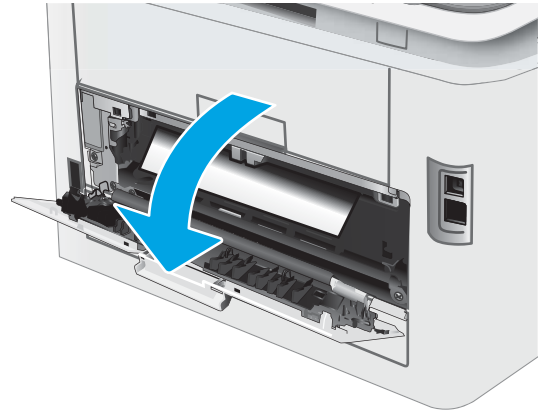
Gỡ bỏ giấy kẹt ở ngăn giấy ra

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt liên quan đến ngăn giấy ra. Khi bị kẹt giấy, Đèn LED cảnh báo  nhấp nháy.



CHÚ Ý: Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

1. Mở cửa sau.



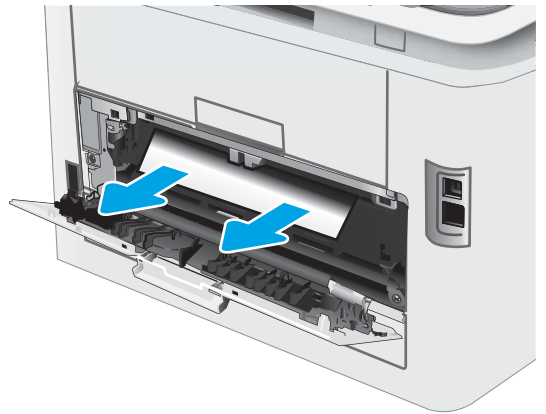
2. Nếu nhìn thấy giấy trong ngăn giấy ra, nắm lấy cạnh trên và tháo nó ra.



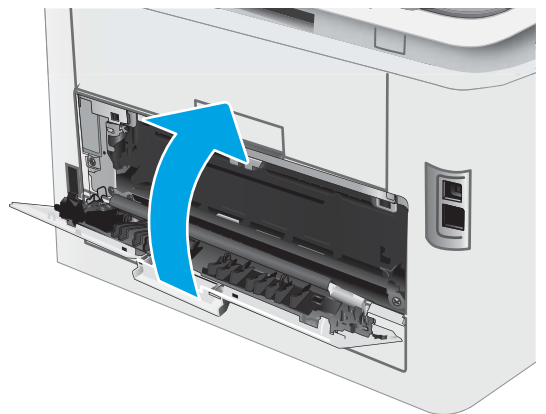
3. Nhẹ nhàng kéo hết giấy bị kẹt ra khỏi các con lăn trong khu vực cửa sau.



CHÚ Ý: Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.



4. Đóng cửa sau.



Cải thiện chất lượng in

- [Giới thiệu](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở của máy in](#)
- [In từ một chương trình phần mềm khác](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in](#)
- [Kiểm tra tình trạng hộp mực in](#)
- [In một trang lau dọn](#)
- [Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường](#)
- [Kiểm tra môi trường in và giấy](#)
- [Thử trình điều khiển in khác](#)
- [Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode \(Chế độ tiết kiệm\)](#)
- [Điều chỉnh mật độ in](#)
- [Hiệu chỉnh máy in để canh màu](#)
- [Điều chỉnh thiết đặt màu \(Windows\)](#)
- [In và xem trang chất lượng in](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các bước xử lý sự cố để giải quyết các vấn đề về chất lượng in, bao gồm những vấn đề sau:

- Vết bẩn
- In mờ
- In đậm
- In nhạt
- Đường sọc
- Không có bột mực
- Lốm đốm bột mực
- Bột mực không bám dính chặt
- Hình ảnh bị lệch

Để giải quyết những vấn đề này hoặc vấn đề khác liên quan đến chất lượng in, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện.

Để biết thông tin về cách giải quyết lỗi hình ảnh cụ thể, xem mục Giải quyết vấn đề về chất lượng in trong Hướng dẫn sử dụng này.

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in

Thử nâng cấp chương trình cơ sở của máy in. Để biết thêm thông tin, xem mục Cập nhật chương trình cơ sở của Hướng dẫn sử dụng này.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác. Nếu trang được in đúng có nghĩa là có vấn đề với chương trình phần mềm bạn sử dụng để in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lốm đốm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in

1. Mở khay ra.
2. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được nạp đúng loại giấy.
3. Đóng khay giấy.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type** (Loại giấy) nhấp tùy chọn **More...**(Khác).
5. Mở rộng danh sách tùy chọn **Type is:** (Loại là:).
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)




1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn máy in.
3. Theo mặc định, trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages** (Bản sao & Trang). Mở danh sách thả xuống của menu, rồi bấm vào menu **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn một loại từ danh sách **Media Type** (Loại phương tiện) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và trạng thái của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

Bước một: In trang tình trạng mực in

Máy in in trang tóm tắt tình trạng mực in khi máy in trang cấu hình.

1. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
2. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in

1. Xem báo cáo tình trạng mực in để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và nếu áp dụng, trạng thái của các bộ phận bảo trì có thể thay thế.

Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang tình trạng mực in cho biết khi nào mực in gần hết.

Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên nguồn cung cấp này đã hết xuất hiện trên Trang trạng thái nguồn cung cấp hoặc EWS.

Không cần thay thế hộp mực in ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác, trang tình trạng mực in liệt kê các số bộ phận HP chính hãng.

2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.

Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" ở trên đó, hoặc có logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

In một trang lau dọn

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Thực hiện theo quy trình sau để in một trang lau dọn.

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.

- **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
 3. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp **Service** (Dịch vụ).
 4. Trong khu vực **Cleaning Mode** (Chế độ lau dọn), nhấp **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình lau dọn.

Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường

Làm theo các bước sau để kiểm tra từng hộp mực in.

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy in và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

⚠ THẬN TRỌNG: Không chạm vào trống hình. Dấu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dấu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Cài đặt lại hộp mực in, rồi in vài trang để xem thử sự cố đã giải quyết chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lõm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến đối với chất lượng in hoặc các vấn đề về nạp giấy. Thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ




Làm theo các bước sau khi văn bản hoặc ảnh không được đặt ở giữa hoặc canh chỉnh đúng trên trang in, lúc in từ các khay cố định.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Service** (Dịch vụ).
3. Trong khu vực **Adjust Alignment** (Điều chỉnh sắp xếp), chọn khay cần điều chỉnh.
4. Điều chỉnh các cài đặt sắp xếp và nhấp **Apply** (Áp dụng)
5. Nhấp vào **Print Test Page** (In trang kiểm tra) để in một trang kiểm tra và xác nhận các cài đặt sắp xếp mới.

Thử trình điều khiển in khác

Hãy thử sử dụng trình điều khiển in khác khi in từ một chương trình phần mềm và trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Tải xuống bất kỳ trình điều khiển nào sau đây từ trang web của HP: www.hp.com/support/ljM153.

| | |
|-----------------------------------|--|
| Trình điều khiển HP PCL.6 | Nếu có, trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành cũ hơn như Windows® XP và Windows Vista®. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support . |
| Trình điều khiển HP PCL 6 | Trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 7 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 3. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support . |
| Trình điều khiển HP PCL-6 | Trình điều khiển in sản phẩm chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 8 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 4. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support . |
| Trình điều khiển HP UPD PS | <ul style="list-style-type: none">Nên sử dụng để in với chương trình phần mềm Adobe® hay với các chương trình phần mềm đồ họa chuyên sâu khácHỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nhấp nháy postscript |
| HP UPD PCL 6 | <ul style="list-style-type: none">Nên sử dụng để in trong tất cả các môi trường WindowsCung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất và hỗ trợ tính năng máy in cho hầu hết người dùngĐược phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường WindowsCó thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh và của bên thứ ba dựa trên PCL 5 |

Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.



GHI CHÚ: Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, bạn có thể bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và xác định vùng **Print Quality** (Chất lượng In).
4. Nếu toàn bộ trang quá đậm, hãy sử dụng cài đặt này:

- Chọn tùy chọn **600 dpi**, nếu có.
- Chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để bật chế độ đó.

Nếu toàn bộ trang quá mờ, hãy sử dụng cài đặt này:

- Chọn tùy chọn **FastRes 1200**, nếu có.
 - Bỏ chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để tắt chế độ đó.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Điều chỉnh mật độ in




Hoàn tất các bước sau để điều chỉnh mật độ in.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Print Density** (Mật độ In).
3. Chọn các cài đặt mật độ phù hợp.
4. Nhấp vào **Apply** để lưu các thay đổi.

Hiệu chỉnh máy in để canh màu

Hiệu chỉnh là một chức năng của máy in giúp tối ưu hóa chất lượng in.




Làm theo các bước sau để giải quyết các sự cố về chất lượng in, như màu bị lệch, bóng màu, đồ họa bị nhòe hoặc các vấn đề khác về chất lượng in.


1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
 - b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Print Quality** (Chất lượng in).
 3. Chọn **Calibrate Now:** (Cân chỉnh ngay:) và nhấp **Apply** (Áp dụng) để bắt đầu quá trình hiệu chỉnh.

Máy in được nối mạng

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Print Quality** (Chất lượng in).
4. Chọn **Calibrate Now:** (Cân chỉnh ngay:) và nhấp **Apply** (Áp dụng) để bắt đầu quá trình hiệu chỉnh.

Điều chỉnh thiết đặt màu (Windows)

Khi in từ một chương trình phần mềm, hãy làm theo các bước sau nếu màu trên các trang in không khớp với màu trên màn hình máy tính, hoặc nếu màu trên trang in không thỏa đáng.

Thay đổi tùy chọn màu

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm tab **Color** (Màu).
4. Bấm vào tùy chọn **Print in Grayscale** (In trong màu xám) để in tài liệu màu thành màu đen và bóng xám. Dùng tùy chọn này để in tài liệu màu để sao chụp hoặc gửi fax. Cũng có thể dùng tùy chọn này để in các bản nháp hoặc để tiết kiệm bột màu.
5. Bấm vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.




In và xem trang chất lượng in

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP.

Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

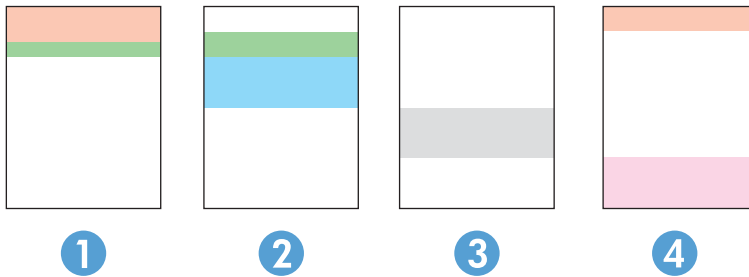
 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

- Nhấp vào tab **Home** (Màn hình chính) và chọn trang **Reports** (Báo cáo).
- Tìm **Print Quality Page** (Trang chất lượng in) trong danh sách báo cáo và nhấp **Print** (In).

Trang này chứa năm dải màu, được chia thành bốn nhóm như thể hiện trong minh họa dưới đây. Bằng cách kiểm tra từng nhóm, bạn có thể tách riêng vấn đề theo một hộp mực in cụ thể.

Hình 6-1 Trang Chất lượng in



| Mục | Hộp mực in |
|-----|------------|
| 1 | Vàng |
| 2 | Xanh lá mạ |
| 3 | Đen |
| 4 | Đỏ tươi |

- Nếu thấy xuất hiện các dấu chấm hoặc sọc màu trong một nhóm, hãy thay hộp mực in tương ứng với nhóm đó.
- Nếu thấy xuất hiện các dấu chấm ở nhiều nhóm, hãy in trang lau dọn. Nếu thao tác đó không giải quyết được vấn đề, hãy xác định xem các dấu chấm đó có luôn xuất hiện trong cùng một màu không; chẳng hạn như có các dấu chấm màu đỏ tươi xuất hiện trong cả năm dải màu. Nếu các dấu chấm đó đều xuất hiện trong cùng một màu, hãy thay hộp mực in đó.
- Nếu các vết sọc xuất hiện ở nhiều dải màu, hãy liên hệ với HP. Rất có thể nguyên nhân gây ra là do một bộ phận khác chứ không phải là hộp mực in.

Giải quyết vấn đề về chất lượng in

- [Giới thiệu](#)
- [Xử lý sự cố chất lượng in](#)




Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các bước xử lý sự cố để khắc phục lỗi hình ảnh, gồm những lỗi sau:



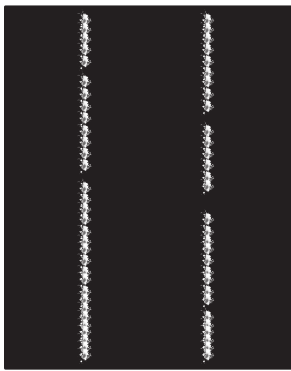
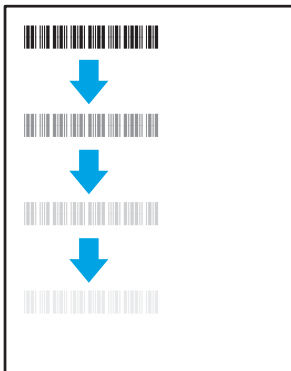


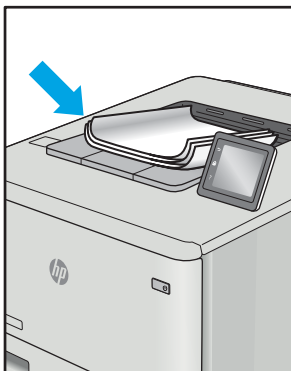
- In nhạt
- Nền xám hoặc in đậm
- Trang trống
- Trang đen
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- Không có bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Không canh màu
- Giấy bị quăn

Xử lý sự cố chất lượng in

Bảng 6-3 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh


| Lỗi | Lỗi | Lỗi |
|---|---|---|
| Bảng 6-4 In nhạt thuộc trang 88 | Bảng 6-5 Nền xám hoặc in đậm thuộc trang 89 | Bảng 6-6 Trang trống — Không in thuộc trang 89 |
|  |  |  |

Bảng 6-3 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh (còn tiếp)

| Lỗi | Lỗi | Lỗi |
|---|---|--|
| <p>Bảng 6-7 Trang đen thuộc trang 90</p>  | <p>Bảng 6-8 Lỗi dải vạch thuộc trang 90</p>  | <p>Bảng 6-9 Lỗi đường sọc thuộc trang 91</p>  |
| <p>Bảng 6-10 Lỗi hãm ảnh/cuộn sáy thuộc trang 92</p>  | <p>Bảng 6-11 Lỗi sắp xếp hình ảnh thuộc trang 92</p>  | <p>Bảng 6-12 Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu) thuộc trang 93</p>  |
| <p>Bảng 6-13 Lỗi đầu ra thuộc trang 93</p>  | | |


Có thể giải quyết các lỗi hình ảnh, bất kể nguyên nhân nào, bằng các bước giống nhau. Đầu tiên, sử dụng các bước sau đây để giải quyết các vấn đề lỗi hình ảnh.

1. In lại tài liệu. Về bản chất, lỗi chất lượng in có thể thỉnh thoảng xảy ra hoặc hoàn toàn biến mất khi thao tác in được tiếp tục.
2. Kiểm tra tình trạng của hộp mực hoặc các hộp mực. Nếu hộp mực ở tình trạng **Very Low** (Gần hết) (tức là đã qua thời gian sử dụng định mức), hãy thay hộp mực.
3. Đảm bảo các cài đặt chế độ in khay và trình điều khiển phù hợp với vật liệu in được nạp vào khay. Thử sử dụng ram giấy khác hoặc khay khác. Thử sử dụng chế độ in khác.
4. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ/độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.
5. Đảm bảo loại giấy, kích cỡ và trọng lượng giấy được hỗ trợ bởi máy in. Xem trang hỗ trợ máy in tại support.hp.com để biết danh sách các kích cỡ giấy và loại giấy được hỗ trợ cho máy in.


 **GHI CHÚ:** Thuật ngữ "sấy nóng" liên quan đến một phần của quá trình in nơi hộp mực được thêm vào giấy.

Các ví dụ sau đây mô tả giấy Letter đã đi qua cạnh ngắn máy in trước tiên.


Bảng 6-4 In nhạt

| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|--|--|---|
| <p>In nhạt:</p> <p>Nội dung được in trên toàn bộ trang bị nhạt hoặc không rõ.</p> |  | <ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp. Để xem hình minh họa quy trình này, hãy xem Thay thế hộp mực in. 3. Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc: Đảm bảo cài đặt Chế độ tiết kiệm đã tắt trên bảng điều khiển máy in và trong trình điều khiển in. 4. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 5. In Trang tình trạng mực in và kiểm tra thời gian và cách sử dụng hộp mực. 6. Thay hộp mực. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |


Bảng 6-5 Nền xám hoặc in đậm

| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|---|---|--|
| <p>Nền xám hoặc in đậm:</p> <p>Hình ảnh hoặc văn bản được in đậm hơn mong đợi.</p> |  | <ol style="list-style-type: none"> Đảm bảo giấy trong khay chưa chạy qua máy in. Sử dụng loại giấy khác. In lại tài liệu. Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Adjust Toner Density (Điều chỉnh mật độ bột mực), sau đó điều chỉnh mật độ bột mực đến mức thấp hơn. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm hoạt động được hỗ trợ. Thay hộp mực. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |


Bảng 6-6 Trang trống — Không in

| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|--|---|--|
| <p>Trang trống — Không in:</p> <p>Trang để trống hoàn toàn và không có nội dung in.</p> |  | <ol style="list-style-type: none"> Đảm bảo đang dùng hộp mực HP chính hãng. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. In bằng hộp mực khác. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |

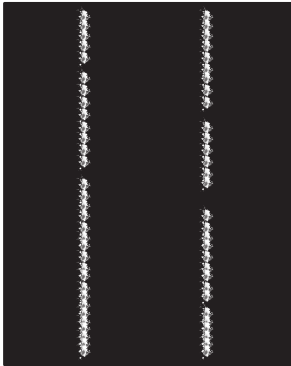
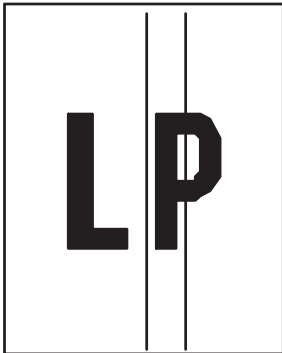
Bảng 6-7 Trang đen

| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|---|---|---|
| <p>Trang đen:</p> <p>Toàn bộ trang được in đều là màu đen.</p> |  | <ol style="list-style-type: none">1. Kiểm tra bằng mắt thường xem hộp mực có bị hỏng không.2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.3. Thay hộp mực4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |

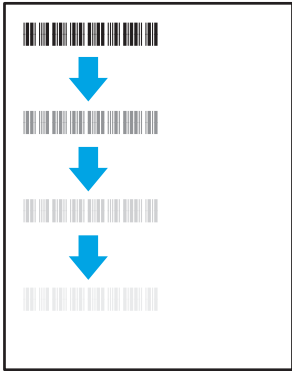
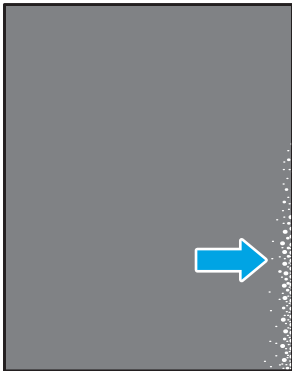
Bảng 6-8 Lỗi dải vạch

| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|---|--|---|
| <p>Dải vạch có độ rộng cách nhau lặp lại hoặc dải xung:</p> <p>Các đường đậm hoặc nhạt lặp lại dọc xuống chiều dài của giấy. Các đường này có nét đậm hoặc nhạt. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.</p> |  | <ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Thử in từ một khay khác.3. Thay hộp mực.4. Sử dụng loại giấy khác.5. Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển in, hãy truy cập vào menu Adjust Paper Types (Điều chỉnh loại giấy), sau đó chọn chế độ in được thiết kế cho một vật liệu in nặng hơn một chút so với loại bạn đang dùng. Việc này sẽ làm giảm tốc độ in và có thể cải thiện chất lượng in.6. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |


Bảng 6-9 Lỗi đường sọc

| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|--|--|---|
| <p>Đường sọc dọc nhạt:</p> <p>Đường sọc nhạt thường kéo dài qua chiều dài của giấy. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.</p> |  | <ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. <p>GHI CHÚ: Cả đường sọc dọc đậm hoặc nhạt có thể xảy ra khi môi trường in nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoặc độ ẩm được chỉ định. Tham khảo các thông số kỹ thuật môi trường của máy in để biết các mức nhiệt độ và độ ẩm cho phép.</p> |
| <p>Đường sọc dọc đậm và đường dọc lau dọn ITB (chỉ kiểu máy in màu):</p> <p>Các đường đậm xuất hiện dọc xuống chiều dài của giấy. Lỗi có thể xảy ra ở bất kỳ chỗ nào trên trang, trong khu vực tô hoặc những vùng không có nội dung in.</p> |  | <ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. In một trang lau dọn.4. Kiểm tra mức bột mực trong hộp mực.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |


Bảng 6-10 Lỗi hãm ảnh/cuộn sấy

| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|--|--|---|
| <p>Độ lệch cuộn sấy nóng (bóng):</p> <p>Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh được lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.</p> |  | <ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |
| <p>Sấy nóng kém:</p> <p>Bột mực rải dọc theo cạnh giấy. Lỗi này thường xuất hiện nhiều ở các cạnh của tác vụ có mật độ bao phủ cao và trên loại vật liệu in nhẹ, nhưng có thể xảy ra ở bất kỳ đâu trên trang.</p> |  | <ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy sáng hơn. 3. Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise: Từ bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Edge-to-Edge (Cạnh đối cạnh), sau đó chọn Normal (Thường). In lại tài liệu. 4. Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise: Từ bảng điều khiển máy in, chọn Auto Include Margins (Tự động bao gồm lề), sau đó in lại tài liệu. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |

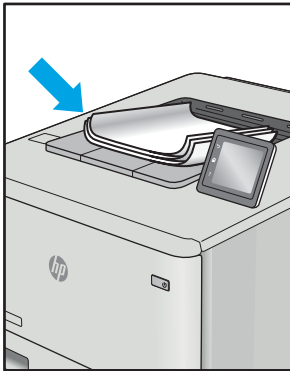
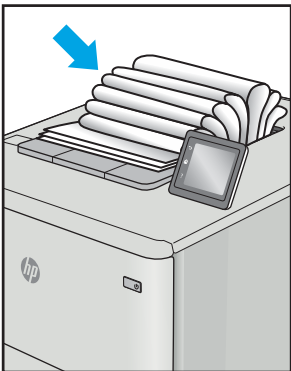
Bảng 6-11 Lỗi sắp xếp hình ảnh

| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|---|---|--|
| <p>Lề trang và nghiêng lệch:</p> <p>Hình ảnh không nằm ở giữa hoặc bị nghiêng lệch trên trang. Lỗi xuất hiện do giấy không được đặt theo đúng cách khi bị kéo ra khỏi khay và đi qua đường dẫn giấy.</p> |  | <ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Lấy giấy ra và nạp lại khay. Đảm bảo tất cả các cạnh giấy xếp đồng đều nhau ở mọi bên. 3. Đảm bảo mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy. Không nạp quá nhiều giấy vào khay. 4. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |

Bảng 6-12 Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu)

| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|---|---|--|
| <p>Định mặt phẳng màu:</p> <p>Một hoặc nhiều màu của mặt phẳng không được canh thẳng với các mặt phẳng màu khác. Lỗi chủ yếu thường là màu vàng.</p> |  | <ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Từ bảng điều khiển máy in, hiệu chỉnh máy in.3. Nếu hộp mực đã đạt tới một tình trạng Very Low (Gần hết) hoặc đầu ra cực kỳ mờ, thay hộp mực.4. Từ bảng điều khiển máy in, sử dụng tính năng Restore Calibration (Khôi phục hiệu chỉnh) để xác lập lại các cài đặt cân chỉnh của máy in về mặc định gốc.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |

Bảng 6-13 Lỗi đầu ra


| Mô tả | Mẫu | Giải pháp khả thi |
|---|---|---|
| <p>Giấy ra bị quấn:</p> <p>Cạnh giấy in ra bị quấn. Cạnh quấn có thể dọc theo bên ngắn hay dài của giấy. Có thể có hai kiểu quấn:</p> <ul style="list-style-type: none">• Quấn vào: Đường cong giấy hướng về phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường khô hoặc khi in các trang mật độ bao phủ cao.• Quấn ra: Đường cong giấy hướng cách xa phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường độ ẩm cao hoặc khi in các trang mật độ bao phủ thấp. |  | <ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Quấn vào: Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nặng hơn. Loại giấy nặng hơn tạo ra nhiệt độ cao hơn để in. Quấn ra: Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nhẹ hơn. Loại giấy nhẹ hơn tạo ra nhiệt độ thấp hơn để in. Thử bảo quản giấy trong một môi trường khô trước khi dùng hoặc sử dụng giấy mới hoàn toàn.3. In ở chế độ in hai mặt.4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |
| <p>Xếp chồng giấy ra:</p> <p>Giấy không xếp chồng đúng trong khay giấy ra. Chồng giấy có thể không đều, bị lệch, hoặc các trang có thể bị đẩy ra khỏi khay và rơi trên sàn. Lỗi xảy ra do một các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Giấy bị quấn nhiều• Giấy trong khay bị nhàu nát hoặc méo mó• Không phải loại giấy tiêu chuẩn, ví dụ như phong bì• Khay giấy ra quá đầy |  | <ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Kéo dài phần mở rộng của ngăn giấy ra.3. Nếu là lỗi do giấy bị quấn nhiều, hãy hoàn tất các bước xử lý sự cố cho giấy ra bị cong.4. Sử dụng loại giấy khác.5. Sử dụng giấy mới hoàn toàn.6. Lấy giấy ra khỏi khay giấy ra trước khi khay quá đầy.7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. |

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Giới thiệu


Một số loại vấn đề có thể cho biết có sự cố truyền tín hiệu mạng. Các vấn đề này bao gồm các sự cố sau:

- Mất khả năng giao tiếp với máy in theo chu kỳ
- Không thể tìm thấy máy in trong quá trình cài đặt trình điều khiển
- Không thể in theo chu kỳ

 **GHI CHÚ:** Nếu đang bị thất thoát gián đoạn năng suất mạng, trước tiên hãy cập nhật chương trình cơ sở của máy in. Để được hướng dẫn cách cập nhật chương trình cơ sở của máy in, hãy truy cập <http://support.hp.com>, tìm máy in của bạn, rồi tìm “cập nhật chương trình cơ sở.”

Kiểm tra các mục sau để đảm bảo máy in hiện truyền được tín hiệu qua mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển máy in và tìm địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang này.

- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với máy in](#)
- [Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

 **GHI CHÚ:** HP không hỗ trợ mạng ngang hàng vì tính năng là chức năng của hệ điều hành Microsoft chứ không phải của trình điều khiển in HP. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang web của Microsoft tại địa chỉ www.microsoft.com.

Kết nối vật lý kém

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách nhấp nháy cho biết lưu lượng mạng và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng liên tục cho biết một liên kết mạng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.

- Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
- b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng (còn được biết đến như là mạng phụ).
 3. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports** (Cổng). Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
 4. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes** (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi).
 5. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ của máy in thay cho địa chỉ IP.
 6. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.

Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai


1. Xem lại trang cấu hình/mạng của máy in để kiểm tra tình trạng của các cài đặt và giao thức mạng.
2. Định cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

- [Giới thiệu](#)
- [Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây](#)
- [Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất](#)
- [Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba](#)
- [Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in](#)
- [Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây](#)
- [Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN](#)
- [Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây](#)
- [Mạng không dây không hoạt động](#)
- [Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây](#)
- [Giảm nhiễu trên mạng không dây](#)

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.

 **GHI CHÚ:** Để xác định có nên bật in HP NFC và Wi-Fi Direct trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m của điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.

- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với OS X, xác nhận rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.

4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

- Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.




Mạng không dây không hoạt động

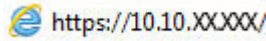
1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
 - a. In một trang cấu hình.
 - b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.


Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của máy in, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **Networking** (Mạng).
3. Trên trang **Wireless Configuration** (Cấu hình không dây), xác nhận tùy chọn On (Bật) đã được chọn.
4. Nhấp vào nút **Print Test Report** (In báo cáo kiểm tra) để in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 38

B

bảng điều khiển
định vị 2
bảng điều khiển
mẫu đèn LED 59
bộ công cụ bảo trì
số bộ phận 20
bộ nhớ
đi kèm 5

C

các vấn đề về chất lượng hình ảnh
ví dụ và giải pháp 86
cài đặt mạng 40
cài đặt tiết kiệm 50
cài đặt EconoMode 50, 80
cài đặt
cài đặt mặc định gốc, khôi
phục 61
cài đặt mặc định gốc, khôi phục
61
công tắc nguồn, định vị 2
cổng giao tiếp
định vị 3
cổng mạng
định vị 3
cổng walk-up USB
định vị 2
cuộn sấy
kẹt giấy 70
cửa sau
giấy kẹt 70
Chăm sóc Khách hàng HP 58
Cổng USB
định vị 3

CH

chất lượng hình ảnh
kiểm tra tình trạng hộp mực
in 76
chip bộ nhớ (bột mực)
định vị 22
chủ đề màu
thay đổi, Windows 84

D

danh sách kiểm tra
kết nối không dây 96

Đ

điện
tiêu thụ 8
đặt hàng
mực in và phụ kiện 20

E

Explorer, phiên bản được hỗ trợ
Máy chủ web nhúng của HP
41

GI

giải pháp in di động 5
giấy
chọn 77
hướng Khay 1 15
nạp Khay 1 12
giấy, đặt hàng 20

H

hai mặt
thủ công (Mac) 31
hai mặt thủ công
Windows 28
hai mặt thủ công
Mac 31

hệ điều hành (OS)

được hỗ trợ 5
hệ điều hành, được hỗ trợ 5
hiệu chỉnh
màu 83
hoãn chế độ nghỉ
bật 50
tắt 50
hoãn ngắt nguồn điện
cài đặt 52
hoãn tắt máy sau
cài đặt 51
hộp mực
sử dụng khi ở ngưỡng còn ít
63
thay thế 22
hộp mực in
các bộ phận 22
cài đặt ngưỡng còn ít 63
số bộ phận 20
thay thế 22
hỗ trợ
trực tuyến 58
hỗ trợ khách hàng
trực tuyến 58
hỗ trợ kỹ thuật
trực tuyến 58
hỗ trợ trực tuyến 58
Hộp công cụ Thiết bị HP, sử
dụng 41
HP ePrint 37
HP EWS, sử dụng 41
HP Web Jetadmin 54

I

in di động, phần mềm được hỗ
trợ 7
in di động
thiết bị Android 38

in hai mặt
thủ công (Windows) 28

in hai mặt
Mac 31
Windows 28

in trên cả hai mặt
thủ công, Windows 28
Windows 28

in trên cả hai mặt
Mac 31

Internet Explorer, phiên bản được
hỗ trợ
Máy chủ web nhúng của HP
41

In Wi-Fi Direct 7, 33

J
Jetadmin, HP Web 54

K
kẹt
ngăn giấy ra 72
vị trí 66
Khay 1 69
kẹt giấy
cuộn sấy 70
cửa sau 70
ngăn giấy đầu ra 72
vị trí 66
Khay 1 69

kết nối nguồn
định vị 3
kích thước, máy in 8
Khay 1
hướng giấy 15
kẹt 69
 nạp 12
 nạp nhãn 18
 nạp phong bì 17

KH
khay
định vị 2
đi kèm 5
khả năng chứa giấy 5
khe tiếp giấy ưu tiên một tờ
 nạp nhãn 18
 nạp phong bì 17
khôi phục cài đặt mặc định gốc
61

L
làm sạch
đường dẫn giấy 76
loại giấy
chọn (Mac) 32
chọn (Windows) 29

M
mạng
được hỗ trợ 5
cài đặt máy in 40
HP Web Jetadmin 54
mạng không dây
troubleshooting 96
màu
hiệu chỉnh 83
mặc định, khôi phục 61
mức in
đặt hàng 20
cài đặt ngưỡng còn ít 63
số bộ phận 20
sử dụng khi ở ngưỡng còn ít
63
Máy chủ web nhúng (EWS)
tính năng 41
Máy chủ web nhúng (EWS)
gán mật khẩu 48
Máy chủ web nhúng (EWS) của
HP
tính năng 41

N
 nạp
giấy vào Khay 1 12
nút bật/tắt, định vị 2

NG
ngăn giấy, đầu ra
định vị 2
ngăn giấy đầu ra
định vị 2
xử lý giấy kẹt 72
nguồn cung cấp
thay hộp mực in 22

NH
nhãn
hướng 18
in trên 18
nhãn, nạp 18

nhãn số sê-ri
định vị 3
nhãn số sê-ri và sản phẩm
định vị 3
nhiều trang trên một tờ
chọn (Mac) 31
chọn (Windows) 29
in (Mac) 31
in (Windows) 29
nhiều trên mạng không dây 99

O
OS (hệ điều hành)
được hỗ trợ 5

P
Phần mềm HP ePrint 37

PH
phong bì
hướng 17
phong bì, nạp 17
phụ kiện
đặt hàng 20
số bộ phận 20
phụ kiện thay thế
số bộ phận 20

S
số bộ phận
hộp mực in 20
mức in 20
phụ kiện 20
phụ kiện thay thế 20
sự cố nạp giấy
giải quyết 65

T
tùy chọn màu
thay đổi, Windows 84
Trang web
HP Web Jetadmin, tải xuống
54

TH
thay thế
hộp mực in 22
thiết bị Android
in từ 38
thông số kỹ thuật
điện và tiếng ồn 8

thông số kỹ thuật về điện 8
thông số kỹ thuật về âm thanh 8

TR

trang mỗi phút 5
trang web
hỗ trợ khách hàng 58
trạng thái
đèn bảng điều khiển 59
trình điều khiển in, được hỗ trợ 5
trình điều khiển, được hỗ trợ 5
trọng lượng, máy in 8

V

vỏ, định vị 2

X

xử lý sự cố
kiểm tra tình trạng hộp mực
in 76
mạng có dây 94
mạng không dây 96
sự cố nạp giấy 65
LED, lỗi 59
LED, mẫu đèn 59
xử lý sự cố
sự cố mạng 94

Y

yêu cầu hệ thống
tối thiểu 7
Máy chủ web nhúng của HP
41
yêu cầu trình duyệt
Máy chủ web nhúng của HP
41
yêu cầu trình duyệt web
Máy chủ web nhúng của HP
41

